

Bình Hòa, ngày 29 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) và cơ sở giáo dục thường xuyên (GDTX);

Căn cứ Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học viên theo học Chương trình GDTX cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông (THPT);

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ GDĐT về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ GDĐT về ban hành chương trình GDTX cấp THPT;

Căn cứ Công văn số 2857/BGDĐT-GD TX ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức dạy Chương trình GDTX cấp THPT kết hợp dạy nghề tại các cơ sở GDTX.

Căn cứ Công văn số 6027/BGDĐT-GD TX ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập trong chương trình GDTX cấp THPT;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, GDPT và GDTX trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 2469/SGDĐT-GD TXNNĐH ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn hoạt động chuyên môn đối với GDTX năm học 2025-2026;

Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính

phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và các Nghị quyết, Nghị định, Quyết định quan trọng về lĩnh vực giáo dục như: Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030 và Quyết định số 1220/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030; Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nghị quyết của Quốc hội, Thành phố Hồ Chí Minh hợp nhất với các tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Các chủ trương, chính sách và các chương trình phát triển giáo dục tập trung vào mục tiêu then chốt là phát triển toàn diện GDĐT, tiệm cận trình độ khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, bối cảnh năm học 2025-2026 vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức đối với ngành GDĐT trong điều kiện còn thiếu cơ sở vật chất, nhân lực, khó khăn trong việc đảm bảo chất lượng đồng đều.

Nhằm thực hiện hiệu quả các quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 của GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh;

Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) Thuận An phấn đấu thực hiện thành công xuất sắc chủ đề năm học 2025-2026 của Ngành GDĐT Thành phố là: **“Giữ vững kỷ cương, khơi nguồn sáng tạo, mạnh dạn đột phá, hướng đến mục tiêu phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh bền vững”**

Trung tâm GDNN-GDTX Thuận An xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

I. KẾT QUẢ NĂM HỌC 2024-2025

1. Đối với học viên

Kết quả 2 mặt giáo dục:

Phụ lục 1 kèm theo.

2. Đối với giáo viên

Đánh giá xếp loại, thi đua viên chức năm học 2024-2025:

Phụ lục 2 kèm theo.

3. Đơn vị

- Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đơn có 340 học viên khối 12 đủ điều kiện, trong đó 339 học viên dự thi.

- Kết quả đạt được:

+ Có 338/339 tốt nghiệp, đạt tỉ lệ 99,71%. Là đơn vị có tỉ lệ học viên tốt nghiệp cao nhất trong khối các Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX Khu vực 2.

+ Điểm bình quân đạt 6,376 và xếp vị trí thứ nhất trong khối các Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX Khu vực 2. Đây là năm thứ 6 liên tục đơn vị duy trì được vị trí này.

+ Có 5/7 môn thi đạt điểm bình quân xếp vị trí thứ nhất; 2/7 môn thi đạt điểm bình quân xếp vị trí thứ 2 trong khối các Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX khu vực 2. Trong đó có môn Ngữ văn và môn Lịch sử có 5 năm liên tục xếp vị trí thứ nhất.

- Xếp loại tập thể đơn vị: Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh tặng Giấy khen là đơn vị có tỉ lệ tốt nghiệp THPT cao nhất trong các Trung tâm ở khu vực 2. Xếp hạng Nhất trong 07 Trung tâm GDNN-GDTX và Trung tâm GDTX-BDNV tỉnh Bình Dương (cũ).

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đoàn thanh niên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Về biên chế lớp, học viên

Phụ lục 3 kèm theo.

2. Về biên chế giáo viên, nhân viên

Tổng số CBQL, GV, NV của Trung tâm hiện có: 35 (33 GV biên chế và 02 GV hợp đồng ngắn hạn), trong đó:

2.1. Cán bộ quản lý, nhân viên hành chính tổ Văn phòng

Phụ lục 4 kèm theo.

2.2. Danh sách, biên chế các tổ năm học 2025-2026

Phụ lục 5 kèm theo.

2.3. Biên chế Giáo viên theo môn

Phụ lục 6 kèm theo.

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Trung tâm GDNN-GDTX Thuận An hiện có:

- 16 phòng học văn hóa (trong đó có 06 học tạm được cải tạo lại từ các phòng chức năng).

- 00 phòng dạy nghề.
- 01 phòng máy vi tính với 40 máy (đã cũ kỹ lạc hậu).
- 01 phòng thư viện.
- 00 phòng thiết bị.

4. Thuận lợi, khó khăn

4.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của chỉ đạo của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh; ban Đại diện Cha mẹ học viên đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để trung tâm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

- Nội bộ đơn vị đoàn kết, nề nếp dạy - học trong trung tâm ổn định, chất lượng giáo dục từng bước được cải thiện. Đội ngũ giáo viên tận tâm, tận tụy, tận lực với nghề, yêu thương hết lòng vì học viên.

- Hoạt động của các tổ chuyên môn ngày càng hiệu quả hơn. Đội ngũ cán bộ quản lý có sự nhất trí cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của đơn vị.

4.2. Khó khăn

- Đội ngũ giáo viên và nhân viên chưa đủ về số lượng nên đã gây khó khăn không ít trong việc quản lý chuyên môn, bố trí công tác kiêm nhiệm và nâng cao chất lượng dạy và học (*Hiện tại trung tâm còn thiếu hơn 10 giáo viên, 01 nhân viên chuyên trách phụ trách Thiết bị, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên tư vấn tâm lý học đường và 02 nhân viên phục vụ do từ 01/01/2026 nhân viên phục vụ sẽ nghỉ hưu*).

- Đồ dùng dạy học rất thiếu và xuống cấp; phòng học văn hóa, phòng chức năng không có gây khó khăn rất lớn cho các hoạt động dạy học của trung tâm nhất là việc dạy học Chương trình 2018.

- Chất lượng học viên đầu vào tương đối thấp. Nhiều em có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn nên tỉ lệ học viên bỏ học còn nhiều. Việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình cũng gặp khó khăn do đa số bố mẹ học viên đi làm ăn xa.

5. Điểm mạnh, điểm yếu của Trung tâm

5.1. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ quản lý và tỉ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn khá cao; là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với trung tâm; thương yêu học viên; năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp; có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Các giáo viên của Trung tâm đều được tham gia tập huấn Chương trình GDPT 2018.

- Đa số học viên ngoan, chấp hành tốt các nội quy, nề nếp học tập. Nhiều học viên xác định rõ động cơ học tập, có ý chí, nghị lực, biết khắc phục những khó khăn để ưu tiên cho học tập, sắp xếp thời gian học tập văn hóa THPT cũng như học nghề. Chất lượng giáo dục của Trung tâm đã khẳng định được vị thế trong khối GDTX của tỉnh. Trong 06 năm học

gần đây tỷ lệ tốt nghiệp và điểm bình quân tốt nghiệp THPT của trung tâm luôn đứng đầu của khối GDNN-GDTX.

- Trong quá trình tổ chức dạy học Chương trình GDTX cấp THPT giữa Trung tâm với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) có sự phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ nhau trong công tác giảng dạy, quản lý, giáo dục học viên giúp cho người học yên tâm học tập.

5.2. Điểm yếu

- Một bộ phận học viên chưa có động cơ phấn đấu trong học tập, chưa có ý chí quyết tâm, vượt khó, lập trường chưa vững vàng; sĩ số học viên không ổn định, tỷ lệ học viên bỏ học cao.

- Việc giảng dạy chương trình GDTX cấp THPT đặt tại các trường liên kết đáp ứng nhu cầu học tập cho các học sinh được học tập mọi lúc, mọi nơi góp phần xây dựng xã hội học tập, học viên được học tập không phải di chuyển xa. Song việc bố trí các tiết thực hành, thí nghiệm còn gặp nhiều khó khăn, hệ thống TV, máy chiếu phục vụ cho giảng dạy còn thiếu và cũ kỹ, chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Sự phối kết hợp giữa Trung tâm và phụ huynh học viên còn gặp khó khăn, trở ngại; giáo viên chủ nhiệm khó liên lạc với phụ huynh, một số gia đình ít quan tâm đến việc học của con em nên ảnh hưởng lớn đến việc huy động, duy trì sĩ số học viên và chất lượng giáo dục.

PHẦN 2: NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

A. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDĐT; đổi mới quản trị nhà trường, đẩy mạnh quyền tự chủ ở đơn vị. Tổ chức quán triệt, triển khai hiệu quả các văn bản pháp luật, quy định mới về GDTX; thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm rõ trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả.

2. Đảm bảo công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học; quan tâm đến đối tượng yếu thế, người dân tộc thiểu số, học viên xã đảo và đặc khu, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng GDTX. Kiện toàn mạng lưới cơ sở GDTX phù hợp với quy hoạch và nhu cầu học tập của địa phương; bảo đảm phân bố hợp lý, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời của người dân. Tổ chức thực hiện chương trình GDTX đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời; mở rộng đào tạo ngắn hạn; đẩy mạnh công tác phối hợp, liên kết đào tạo giữa cơ sở GDTX với cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN).

3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cộng tác viên GDTX; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số, phương pháp dạy học hiện đại; chú trọng bố trí nhân lực tại vùng khó khăn; khuyến khích mời chuyên gia, nhà khoa học, nhà giáo ưu tú tham gia giảng dạy, tập huấn đào tạo đội ngũ nhà giáo, học viên.

4. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục quốc phòng an ninh đối với nhà giáo và học viên.

5. Tiếp tục xây dựng mô hình trường học hạnh phúc.

6. Đổi mới chương trình, phương pháp, học liệu gắn với yêu cầu phát triển nhân lực trong kỷ nguyên số; tích hợp kỹ năng số, kỹ năng xanh, tư duy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; triển khai các hình thức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến.

7. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

8. Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực, hiện đại hóa GDNN.

9. Tăng cường hội nhập quốc tế trong GDĐT.

10. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong GDĐT; tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong toàn ngành. Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và công nghệ mới trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá; triển khai học bạ số, hệ thống quản lý học viên trực tuyến; bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

11. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình GDPT; thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục đảm bảo thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT. Huy động nguồn lực xã hội để phát triển GDTX; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu cho các cơ sở GDTX.

12. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ và pháp chế trong đơn vị. Tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua trong đơn vị.

13. Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông giáo dục để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về GDTX, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

14. Nâng cao chất lượng công tác xóa mù chữ (XMC); tổ chức hiệu quả các đề án, phong trào về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Triển khai thực hiện các tiêu chí thành phố học tập với tư cách thành viên Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP - HỌC TẬP SUỐT ĐỜI - PHỔ CẬP GIÁO DỤC - XÓA MÙ CHỮ

1. Đẩy mạnh các hoạt động xây dựng Xã hội học tập - Học tập suốt đời

- Tiếp tục xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng Xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” (sau đây gọi là Đề án XDXHHT) theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 1373) và Chỉ thị số 14-CT/TTg ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, XDXHHT giai đoạn 2021-2030 (Chỉ thị 14).

- Tăng cường sự phối hợp thường xuyên và hiệu quả giữa ngành Giáo dục với các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể chính trị - xã hội tại địa phương trong triển khai thực hiện kế hoạch. Rà soát, điều chỉnh các nội dung, nhiệm vụ theo chỉ đạo, kịp thời bổ sung giải pháp thiết thực, lồng ghép với các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình chuyển đổi số và các đề án, dự án của địa phương nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030.

- Triển khai Phong trào “Cả nước thi đua XDXHHT, đẩy mạnh học tập suốt đời (HTSD) giai đoạn 2023-2030” bằng nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo XDXHHT; tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc thường xuyên việc triển khai thực hiện Đề án XDXHHT giai đoạn 2021-2030 thực chất, hiệu quả.

- Tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2025. Triển khai tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2026 với các hoạt động thiết thực, hiệu quả.

- Tổ chức đánh giá, công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp xã, “Đơn vị học tập” cấp tỉnh bảo đảm thực chất, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch xây dựng Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO năm 2025, 2026; trong đó đặc biệt quan tâm đến các chỉ số, tiêu chí theo Bộ tiêu chí của UNESCO; triển khai xây dựng thành phố học tập một cách thực chất, hiệu quả trong nền kinh tế số, xã hội số gắn với chủ đề “Hành động vì sự biến đổi khí hậu và kỹ năng xanh tại các thành phố học tập”.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về GDTX, học tập suốt đời và XDXHHT.

- Thực hiện phong trào “Học tập số”, “Xoá mù số” gắn với Phong trào “Bình dân học vụ số” và mục tiêu XDXHHT; khuyến khích sáng kiến, mô hình ứng dụng công nghệ số trong học tập, dạy học, quản lý và sinh hoạt cộng đồng, xây dựng và nâng cao chất lượng của các mô hình cộng đồng học tập, đơn vị học tập.

- Tham gia cập nhật, bổ sung thông tin các khóa học, các hoạt động trang thông tin: <http://hoctapcongdongso.hcm.edu.vn>; đẩy mạnh truyền thông, thông tin địa chỉ trang thông tin học tập cộng đồng số đến người dân.

- Việc triển khai kế hoạch thực hiện đề án lồng ghép, kết hợp với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn; gắn với thực hiện các chương trình, đề án phát triển kinh

tế - xã hội khác để sử dụng hiệu quả nguồn lực; tiếp tục khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án XDXHHT, kiểm tra chuyên đề hoặc thông qua các cuộc kiểm tra chuyên môn; kiểm tra, đánh giá việc triển khai Tuần lễ hưởng ứng HTSD, ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam gắn với việc khuyến học, khuyến tài, XDXHHT.

- Tham mưu Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh ban hành văn bản hướng dẫn đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp phường theo quy định; tham mưu các cơ quan, đơn vị cấp phường, các địa phương thuộc thành phố xây dựng kế hoạch và thực hiện việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” và “Cộng đồng học tập” cấp phường, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tổ chức Tuần lễ hưởng ứng HTSD, ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam gắn với việc khuyến học, khuyến tài, XDXHHT bằng các hoạt động thiết thực về thực hiện Chương trình GDTX cấp THCS và cấp THPT.

2. Công tác Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo XMC các cấp; hướng dẫn tổ chức lớp học xóa mù chữ (XMC) linh hoạt, phù hợp điều kiện người học; duy trì và củng cố kết quả XMC, tổ chức các hoạt động phòng, chống tái mù chữ thông qua câu lạc bộ đọc sách, nhóm học tập cộng đồng và các hình thức học tập thường xuyên khác tại Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ); tổ chức kiểm tra, công nhận và công nhận lại kết quả XMC theo quy định.

- Đẩy mạnh thông tin các điểm dạy XMC, tuyên truyền, vận động và huy động người mù chữ ra học các lớp XMC. Đẩy mạnh tuyên truyền dưới nhiều hình thức như qua các cơ quan thông tin đại chúng, tờ rơi, băng rôn; tổ chức các lớp học XMC phù hợp với từng nhóm đối tượng; củng cố các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm văn hoá phường; hỗ trợ các lớp phổ cập tại các phường.

- Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách liên quan công tác XMC, trong đó quan tâm đến chế độ cho giáo viên, kinh phí thực hiện theo Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, XMC cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong GDPT.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực giảng dạy, ứng dụng CNTT và kỹ năng hỗ trợ người học cho đội ngũ giáo viên và các lực lượng tham gia dạy XMC.

- Trung tâm tiếp tục phối hợp chặt chẽ với phường Bình Hòa trong công tác thực hiện Đề án XMC, giáo dục tiếp sau khi biết chữ trên địa bàn phường

II. ĐỐI VỚI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

1. Hoàn thiện mạng lưới và đa dạng hóa Chương trình GDTX

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Công văn số 59-CV/BCĐ ngày

12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chi đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND Thành phố về phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, thành phố khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) và Quyết định số 3309/QĐ- UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Triển khai thực hiện phương án sắp xếp, kiện toàn mạng lưới trung tâm GDTX, trung tâm GDNN - GDTX (gọi chung là trung tâm GDTX), trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm phân bố hợp lý, hoạt động hiệu quả, phù hợp đặc thù địa bàn.

- Đa dạng hóa chương trình GDTX đáp ứng nhu cầu người học theo các lĩnh vực của Chương trình GDTX và tổ chức giảng dạy các chương trình này giúp cho người dân cập nhật kiến thức, kỹ năng, nâng cao trình độ hiểu biết về các lĩnh vực trong đời sống xã hội theo Thông tư số 18/2024/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Bộ GDĐT quy định về chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng và chuyển giao công nghệ; bồi dưỡng nghề sơ cấp, ngoại ngữ, tin học, giáo dục kỹ năng sống, STEM, trí tuệ nhân tạo (AI); tổ chức lớp phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân theo Phong trào “Bình dân học vụ số”; tổ chức khóa bồi dưỡng ngắn hạn theo nhu cầu người dân. Định hướng giáo dục STEM nhằm thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Thực hiện Công văn số 4281/SGDĐT-GDTrH ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc triển khai hoạt động giáo dục STEM trong các trường trung học phổ thông từ năm học 2024- 2025.

- Thực hiện Chương trình GDTX cấp THPT theo Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 27/7/2022 của Bộ GDĐT. Chủ động xây dựng kế hoạch, rà soát nội dung, kiến thức của chương trình sau sáp nhập đơn vị hành chính theo Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện đầy đủ các qui định về dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung qua các bộ môn; Chú trọng dạy học tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các tài liệu đạo đức liêm chính theo hướng dẫn.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học. Các tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 02 tiết học ngoài giờ lên lớp cho học viên trong năm học. Tổ nhóm chuyên môn tăng cường tính chủ động trong việc tổ chức các chủ đề dạy học trải nghiệm thông qua

hình thức sinh hoạt tập thể.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDTX cấp THPT bảo đảm thiết thực, chất lượng theo hướng dẫn tại Công văn số 2469/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 18/9/2025 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn hoạt động chuyên môn đối với giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026 theo khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên của đơn vị.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy theo chương trình GDPT 2018. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản trị nhà trường. Thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá, khuyến khích giáo viên thực hiện bài kiểm tra qua hệ thống máy tính.

- Chỉ đạo giáo viên rà soát, điều chỉnh ngữ liệu, chủ đề, bài học phù hợp thực tiễn địa phương trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ GDĐT.

- Xây dựng kế hoạch và từng bước thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với đơn vị; rà soát, nâng cao kết quả đối với các chỉ số, tiêu chí đã được kiểm định.

- Xây dựng các cụm chuyên môn phù hợp với bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Phát huy vai trò các cụm chuyên môn trong tổ chức các hoạt động, chuyên đề, hội nghị, hội giảng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn. Chỉ động tham gia các buổi hội thảo chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động dạy học của các đơn vị trong địa bàn Thành phố.

- Tổ chức các hội thi, hội giảng, kỳ thi học viên giỏi GDTX, cuộc thi khoa học kỹ thuật của học viên,...

2. Căn cứ để thực hiện chương trình GDTX

- Căn cứ theo Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, GDPT và GDTX trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- + Học kỳ I: Bắt đầu từ 08/9/2025, đảm bảo thực hiện đủ 18 tuần thực học.

- + Học kỳ II: Bắt đầu từ 19/01/2026, đảm bảo thực hiện đủ 17 tuần thực học.

- + Ngày kết thúc năm học trước 31/5/2026.

- + Cấp THCS: thực hiện theo Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT.

- + Cấp THPT: thực hiện theo Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT.

- Cụ thể hóa việc triển khai Chương trình GDTX thông qua việc xây dựng và ban hành kế hoạch giáo dục, bao gồm: kế hoạch thời gian thực hiện chương trình (phân phối chương trình), kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn (kế hoạch dạy học các môn học), kế hoạch giáo dục của giáo viên và kế hoạch bài dạy (giáo án). Các kế hoạch đảm bảo phân bố hợp lý giữa nội dung giáo dục của môn học, yêu cầu cần đạt theo quy định của Chương trình GDTX và đảm bảo kế hoạch thời gian năm học, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đảm bảo tính khoa học và cân đối giữa các học kỳ trong năm học.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại đơn vị; đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của Sở GDĐT; triển khai thực hiện các mục tiêu Chiến lược phát triển của Trung tâm. Đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu, nội dung, thời gian, phương pháp kiểm tra,.. các hoạt động/công việc, giải pháp cụ thể để thực hiện mỗi nhiệm vụ; được cụ thể hóa các chỉ tiêu phân đầu theo chức năng, nhiệm vụ để thể hiện được quyết tâm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trung tâm.

- Chú trọng phân tích các nguyên nhân (khách quan, chủ quan) các chỉ tiêu đã hoàn thành và chưa hoàn thành; đánh giá cụ thể những cơ hội, thách thức, thuận lợi, khó khăn, kết quả nổi bật và định hướng chương trình giáo dục, loại hình liên kết phối hợp, quy mô số lớp, số học viên, tình hình nhân sự, cơ sở vật chất.

3. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

- Thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ giáo viên, nhân viên và học viên, nhất là những học viên có hoàn cảnh khó khăn; kịp thời phát hiện, giải quyết những vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng và những khó khăn, bức xúc của các cá nhân, tập thể ảnh hưởng không tốt đến khối đoàn kết, thống nhất tại đơn vị. Đồng thời, tăng cường tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong nhà trường; thực hiện tốt hơn công tác phát triển Đảng và bồi dưỡng nhận thức về Đảng trong học viên theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị (Khoá VIII) về “Tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học”.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể để đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Chỉ đạo, hướng dẫn của Thành ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; Tổ chức cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập chủ đề năm 2025: *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm huyết trong xây dựng thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình”*, thực hiện bản đăng ký gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Định kỳ sơ kết tuyên dương khen thưởng những cá nhân tiêu biểu trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ, học viên tiêu biểu trong học tập, rèn luyện và các hành động cao đẹp, gương người tốt, việc tốt.

- Giáo viên và học viên tích cực khai thác, sử dụng hiệu quả bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống” dành cho học sinh phổ thông trong các hoạt động dạy, học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; giới thiệu trang thông tin về Chủ tịch Hồ Chí Minh (<http://www.hochiminh.vn/>) tới đội ngũ viên chức và học viên để nghiên cứu, tham

khảo học tập và làm theo Bác.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường hiệu quả thi hành trách nhiệm của mỗi viên chức và nhân viên trong phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử trong đơn vị; tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả thực hiện Kế hoạch số 1108/KH-GDĐT-CTTT ngày 15/4/2020 về thực hiện Đề án “*Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025*” của ngành GDĐT Thành phố nhằm tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa, phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa của đội ngũ giáo viên, nhân viên và học viên, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

- Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo theo Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT và Kế hoạch số 2006/KH-GDĐT-CTTT ngày 13/6/2018 của Sở GDĐT; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục và tăng cường sử dụng các biện pháp giáo dục, kỷ luật tích trong các cơ sở giáo dục; hướng đến xây dựng “Trường học hạnh phúc” thông qua nhiều hoạt động định hướng tư tưởng học viên, giáo dục học viên, chia sẻ, truyền cảm hứng cho học viên, nhắc nhở, rèn luyện học viên thay vì kỷ luật học viên.

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU góp phần giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học viên; mỗi học viên có hành động thiết thực để bảo vệ môi trường, giữ gìn môi trường học đường “Xanh - Sạch - Đẹp”, phấn đấu thực hiện tốt các tiêu chí và đạt chứng nhận “Trường học xanh”, “Trường học hạnh phúc”.

4. Về chương trình và xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDTX

Thực hiện theo Thông tư 12/2022/TT-BGDĐT ngày 27/7/2022 và Công văn số 2469/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 18/9/2025 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn hoạt động chuyên môn đối với giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026.

3.1. Khối lớp 10

Stt	Lớp	Môn học tự chọn	Cụm chuyên đề
1.	10A1,A2,A3	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí	Vật lí, Hóa học, Sinh học
2.	10A4,5,6,7	Vật lí, Hóa học, Tin học, Địa lí	Vật lí, Lịch sử, Địa lí
3.	10A8,9,10	Vật lí, Sinh học, Địa lí, Giáo dục KT-PL	Vật lí, Sinh học, Địa lí

3.2. Khối lớp 11

Stt	Lớp	Môn học tự chọn	Cụm chuyên đề
1.	11A1,A2,A3	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí	Vật lí, Hóa học, Sinh học
2.	11A4,5,6	Vật lí, Hóa học, Tin học, Địa lí	Vật lí, Lịch sử, Địa lí
3.	10A7,8,9	Vật lí, Sinh học, Địa lí, Giáo dục KT&PL	Vật lí, Sinh học, Địa lí

3.3. Khối lớp 12

STT	Lớp	Tổ hợp môn tự chọn	Cụm Chuyên đề	Định hướng môn thi TN THPT
1	12A1,2	Vật lí, Hóa học,	Văn, Sử, Địa	KHTN
2	12A3,4	Sinh học, Địa lí	Văn, Sử, Địa	KHXX
3	12A5,6	Vật lí, Hóa học,	Văn, Sử, Địa	KHTN
4	12A7,8	Tin học, Địa lí	Văn, Sử, Địa	KHXX
5	12A9	Vật lí, Hóa học, Địa lí, Giáo dục KT-PL	Văn, Sử, Địa	KHTN/KHXX

4. Cơ cấu môn học và phân công

Phụ lục 7 kèm theo.

5. Về môn học lựa chọn, chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập

- Trung tâm xây dựng và công khai các tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập và tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp cho học viên, cha mẹ học viên nhằm giúp học viên lựa chọn môn học theo định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện dạy học của đơn vị. Việc xây dựng tổ hợp môn học lựa chọn phải đảm bảo thực hiện Chương trình GDTX, điều kiện đơn vị; có thể tổ chức xếp lớp cho học viên theo môn học đối với môn học lựa chọn để đáp ứng nhu cầu của học viên.

- Xây dựng và công khai phương án bổ sung và khảo sát kiến thức các môn học lựa chọn khi học viên có nguyện vọng thay đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cho phù hợp với điều kiện của trung tâm và khả năng học tập của người học.

- Học viên đã lựa chọn các môn học và cụm chuyên đề học tập từ lớp 10 sẽ giữ ổn định cho đến lớp 12. Trường hợp đặc biệt, học viên có nguyện vọng thay đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập thì Giám đốc sẽ xem xét quyết định cho phù hợp. Việc thay đổi môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập của học viên (nếu có) chỉ thực hiện sau khi kết thúc năm học để đảm bảo các quy định về kiểm tra, đánh giá.

- Khi học viên thay đổi môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập hoặc khi học viên chuyển trường và phải thay đổi môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập cho phù

hợp với trung tâm tiếp nhận chuyển đến, học viên phải chủ động tự học bổ sung kiến thức để có thể học được các môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập mới. Tùy tình hình thực tế, trung tâm có thể có các giải pháp phù hợp hỗ trợ học viên bồi dưỡng kiến thức để học những môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập mới. Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng kiến thức để học những môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập phù hợp.

6. Về tiếp nhận người học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 hoặc theo Chương trình GDTX cấp THPT 2006

Trung tâm căn cứ học bạ của người học để xác định trình độ, lớp đã hoàn thành để tiến hành xếp lớp học cho người học; trường hợp cần thiết có thể tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức, năng lực học tập để có định hướng, tư vấn và xếp lớp. Học viên chủ động tự học bổ sung kiến thức để có thể học được các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của Chương trình GDTX cấp THPT theo nhu cầu của cá nhân và điều kiện thực tiễn của trung tâm.

7. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo nội dung chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng khối lớp trong chương trình giáo dục trung học phổ thông hiện hành; thực hiện đủ thời lượng dành cho việc dạy học, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra hồ sơ định kỳ.

- Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất trong toàn tổ chương trình chi tiết, vận dụng linh hoạt số tiết dạy các bài, với các nội dung; phân công nhóm giáo viên biên soạn các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, chủ đề STEM, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; lồng ghép việc giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật trong quá trình dạy học; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Thảo luận, bàn bạc lựa chọn nội dung bài học mà có thể sử dụng phương pháp dạy học theo định hướng giáo dục STEM, những chuyên đề cần dạy học theo dự án, tích hợp, liên môn và các nội dung có thể thực hiện trải nghiệm. Tổ chức nghiên cứu ma trận, cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT năm 2026, thi học sinh giỏi để có kế hoạch lồng ghép từng chủ đề, kiến thức thích hợp và các kỹ năng cần thiết cho việc giảng dạy và ra đề kiểm tra cho học viên.

- Các Tổ/nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện kiểm tra, đánh giá; Khuyến khích các Tổ/nhóm chuyên môn thảo luận, phối hợp xây dựng kế hoạch bài dạy để giáo viên phụ trách lớp tham khảo khi

thực hiện các nội dung dạy học trên hệ thống quản lý LMS có kết hợp kiểm tra, đánh giá thường xuyên để quá trình học tập cho học viên trên internet được hiệu quả.

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn thực hiện ít nhất 2 tuần/lần. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng dữ liệu học tập chung cho từng khối lớp phù hợp với trình độ của học viên, tổ chức thực hiện lựa chọn sách giáo khoa. Trong các cuộc họp nhóm, chú trọng việc bàn bạc và giải quyết các bài tập khó, kiến thức khó; trao đổi kinh nghiệm giảng dạy giữa giáo viên trong tổ chuyên môn; trao đổi phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học viên, hạn chế nội dung mang tính hành chính trong sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

- Tiết dạy thao giảng, dự giờ được thực hiện theo Quy chế chuyên môn của đơn vị.

8. Công tác tổ chức phụ đạo, bồi dưỡng, ôn thi

- Tổ chức dạy ôn thi học viên giỏi dự thi cấp thành phố theo Kế hoạch tổ chức hội thi học viên giỏi đối với học viên GDTX.

- Tổ chức phụ đạo từ đầu học kỳ 2 ở các bộ môn đối với học viên lớp 12 có kết quả học tập chưa đạt ở học kỳ 1.

- Tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2026 từ đầu học kỳ 2 và kết thúc trước 1 tuần so với ngày tổ chức kỳ thi.

- Khuyến khích học viên tham gia ôn tập để nâng cao kiến thức, rèn luyện các kỹ năng đọc hiểu, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các câu hỏi ở mức độ hiểu và vận dụng.

- Việc tổ chức ôn tập đảm bảo hiệu quả tích cực, giúp nâng điểm trung bình của bộ môn nhưng không gây áp lực quá sức đối với học viên.

- Công tác ôn tập thi tốt nghiệp thuộc trách nhiệm của nhà trường, được nhà trường tổ chức, quản lý chặt chẽ, đảm bảo cơ sở vật chất, môi trường dạy và học tốt nhất (*có kế hoạch riêng*).

9. Về tổ chức kiểm tra, đánh giá học viên

9.1. Xây dựng và ban hành Quy chế kiểm tra, đánh giá học viên

Kiểm tra, đánh giá học viên được xây dựng thành quy chế kiểm tra đánh giá. Ban hành Quyết định về quy chế kiểm tra đánh giá học viên đảm bảo tính khoa học, tính logic, tính chặt chẽ, quy định cụ thể, đảm bảo các nội dung sau:

- Quy định phân công trách nhiệm các thành viên trong trung tâm thực hiện kiểm tra đánh giá học viên.

- Có quy định cụ thể về việc tổ chức các kì kiểm tra đánh giá học tập và rèn luyện của học viên trong trung tâm (kiểm tra định kì, kiểm tra lại).

- Quy trình tổ chức: xây dựng ngân hàng đề, xây dựng và chịu trách nhiệm về đề chính thức, đề dự bị, tổ chức in ấn và bảo quản, bảo mật, lưu trữ đề kiểm tra.

- Quy trình coi kiểm tra và chấm kiểm tra: quy định về coi kiểm tra, thống nhất về

đáp án và biểu điểm, tổ chức chấm bài kiểm tra đảm bảo khách quan, chính xác; quy định về việc phúc khảo bài kiểm tra (nếu có) và thời gian học viên phúc khảo; quy định về việc tổ chức chấm phúc khảo và thống nhất cách xác định điểm phúc khảo.

- Quy định công bố kết quả kiểm tra và lưu trữ bài kiểm tra: thời gian và cách thức công bố điểm kiểm tra, công bố kết quả kiểm tra, thời gian và cách thức lưu trữ bài kiểm tra của học viên.

- Quy trình xây dựng và quy chế kiểm tra đánh giá học viên được công khai trong tập thể trung tâm, học viên và cha mẹ học viên. Các thông tin về kiểm tra, đánh giá được công khai trên cổng thông tin điện tử của trung tâm.

- Xây dựng và ban hành quy định kiểm tra đánh giá dựa trên Thông tư 43/2021/TT-BGDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT. Bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học viên.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh ngay từ đầu năm học. Nội dung, hình thức, bản đặc tả đề kiểm tra được tổ hợp thống nhất và phải được thông báo đến học viên (Đối với kiểm tra đánh giá thường xuyên: giáo viên bộ môn thông báo; đối với kiểm tra đánh giá định kỳ: thông báo trên trang thông tin điện tử trường). Chú trọng đa dạng hóa hình thức kiểm tra thường xuyên.

- Giáo viên cần xây dựng, công khai trước với học viên biểu điểm chấm, tiêu chí đánh giá của các hình thức kiểm tra đánh giá quá trình học tập của học viên. Chấm bài, trả bài cho học viên và nhập điểm kiểm tra đúng thời hạn.

- Trung tâm phổ biến Thông tư, quy định, Quy chế kiểm tra đánh giá và cung cấp các thông tin về việc kiểm tra, đánh giá cho học viên và cha mẹ học viên.

9.2. Tổ chức kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục đổi mới cách ra đề kiểm tra đánh giá chuyển đổi từ kiểm tra kiến thức là chủ yếu sang kiểm tra các năng lực, đảm bảo yêu cầu cần đạt và các mức độ nhận thức.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá tập trung các bài kiểm tra định kỳ theo đề kiểm tra chung của toàn trường.

- Đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học viên thực hiện theo Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT và hướng dẫn tại công văn số 627/BGDĐT- GDTX ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDTX cấp THCS, công văn số 4028/BGDĐT-GDTX ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDTX cấp THPT.

- Giáo viên công khai kế hoạch, tiêu chí kiểm tra đánh giá cho học viên; tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá học viên đảm bảo công bằng, khách quan và đúng quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm máy tính trong tổ chức, quản lý và thực hiện kiểm tra đánh giá học viên.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, đánh giá

thường xuyên và đánh giá định kì. Khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học viên.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến khi đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở GDTX; bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học viên.

- Các Tổ/nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện kiểm tra, đánh giá; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu số để xây dựng các khóa học, chủ đề học tập nhằm phát huy khả năng tự học, học theo hướng dẫn cho học viên. Khuyến khích các Tổ/nhóm chuyên môn thảo luận, phối hợp xây dựng kế hoạch bài dạy để giáo viên phụ trách lớp tham khảo khi thực hiện các nội dung dạy học trên hệ thống quản lý LMS có kết hợp kiểm tra, đánh giá thường xuyên để quá trình học tập cho học viên trên internet được hiệu quả.

- Tổ chức các kì kiểm tra định kì nghiêm túc, đúng quy định, đúng lịch kiểm tra, đúng thời lượng quy định, đúng nội dung và hình thức theo yêu cầu; đảm bảo kiểm tra được mục tiêu đánh giá được năng lực toàn diện của học viên.

- Xác định hình thức kiểm tra đánh giá phải đáp ứng được yêu cầu về phát triển năng lực của học viên.

- Thời gian kiểm tra định kì do Thủ trưởng đơn vị quyết định căn cứ Kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định số 640/QĐ-UBND và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT Thành phố.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục có tiến trình dạy học khác với tiến trình chung, tiến độ thực hiện kiểm tra đánh giá giữa kì, cuối kì được trung tâm xây dựng đảm bảo phù hợp với tiến trình dạy học của môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình đồng thời đảm bảo thời điểm hoàn thành theo Quyết định số 640/QĐ-UBND.

- Đối với kiểm tra cuối kì học kì I và học kì II thực hiện hướng dẫn của Sở GDĐT (*có hướng dẫn riêng*).

9.3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các môn học và rèn luyện trong kì nghỉ hè

- Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện đối với học viên chưa đạt yêu cầu được lên lớp theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT, lập danh sách và thông báo cho cha mẹ học viên, học viên về kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các môn học và rèn luyện trong kì nghỉ hè của trung tâm.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các môn học và rèn luyện trong kì nghỉ hè; ban hành các Quyết định để tổ chức, phân công thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT; chú ý các giải pháp về phân công và quy định trách nhiệm của cán bộ, giáo viên khi thực hiện nhiệm vụ; thời gian và hình thức tổ chức do Thủ trưởng đơn vị quyết định, cần lưu ý đảm bảo khoa học và phù hợp tình hình đơn vị cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho học viên thực hiện.

- Nội dung kiểm tra, đánh giá lại các môn học, hình thức và thời gian làm bài kiểm tra, quy trình tổ chức thực hiện theo hướng dẫn kiểm tra cuối kì học kì II của Sở GDĐT.

- Nội dung và hình thức tổ chức rèn luyện trong kì nghỉ hè thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 12 Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT.

- Tổ chức thực hiện đánh giá, xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện của học viên sau khi tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các môn học và rèn luyện trong kì nghỉ hè; chỉ đạo giáo viên, nhân viên học vụ thực hiện hồ sơ học viên theo quy định; thông báo kết quả cho cha mẹ học viên, học viên theo quy định.

10. Về tăng cường công tác quản lý việc lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa

- Tổ chức tư vấn cho học viên trúng tuyển lớp 10 lựa chọn môn học tự chọn, cụm chuyên đề học tập phù hợp với năng lực cá nhân và khả năng đáp ứng của đơn vị.

- Đơn vị lựa chọn sách giáo khoa (SGK) trên cơ sở đề xuất của giáo viên và tổ chuyên môn. Danh mục SGK lựa chọn được Sở GDĐT Bình Dương (cũ) phê duyệt và được Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh đồng ý tiếp tục sử dụng sau khi sáp nhập địa danh hành chính.

- Hướng dẫn phụ huynh và học viên tự mua sắm SGK phục vụ cho học tập từ tháng 8/2025 để đảm bảo học viên có đủ SGK cho học tập.

- Rà soát việc tổ chức lựa chọn, sử dụng SGK tại đơn vị đảm bảo đúng quy định theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT, Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của UBND Thành phố về ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Công văn số 1801/VP-VX ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Văn phòng UBND Thành phố về hướng dẫn lựa chọn SGK theo Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT, Công văn số 1080/SGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 03 năm 2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT theo Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT; công tác lựa chọn SGK đảm bảo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, tôn trọng ý kiến chuyên môn của giáo viên, vì quyền lợi của học viên và được sử dụng ổn định tại đơn vị.

- Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên thường xuyên thực hiện rà soát các nội dung, ngữ liệu cần điều chỉnh trong SGK các môn học và các hoạt động giáo dục (nếu có).

- Việc điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK đã được phê duyệt (nếu có) đảm bảo thực

hiện theo quy trình lựa chọn SGK được quy định tại Điều 7 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT; quá trình thực hiện cần đảm bảo nguyên tắc tôn trọng ý kiến đề xuất của giáo viên về chuyên môn và ý kiến của học viên, cha mẹ học viên.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định việc thông báo danh mục SGK được UBND Thành phố phê duyệt đến giáo viên, học viên, cha mẹ học viên; cung cấp thông tin nhu cầu về SGK các môn học, hoạt động giáo dục cho các nhà xuất bản, tổ chức, cá nhân có SGK được lựa chọn theo quy định trước 4 tháng tính đến thời điểm khai giảng năm học mới, nhằm kịp thời cung ứng SGK cho giáo viên, học viên, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm, thiếu SGK trước khai giảng năm học mới.

- Có phương án hỗ trợ SGK cho các đối tượng học viên hộ nghèo, cận nghèo, học viên thuộc đối tượng chính sách, học viên có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế; triển khai thực hiện mua SGK dùng chung theo đúng quy định.

11. Về triển khai sử dụng Bộ tài liệu Hướng dẫn dạy học lớp 10 và 11 Chương trình GDTX cấp THPT

- Xây dựng kế hoạch triển khai cho tất cả các giáo viên dạy lớp 10, 11 năm học 2025 - 2026 đối với các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý và Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học.

- Tổ chức nghiên cứu nội dung Bộ tài liệu đính kèm theo Quyết định số 2556/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Bộ tài liệu Hướng dẫn dạy học lớp 10 Chương trình GDTX cấp THPT và Quyết định số 2370/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Bộ tài liệu Hướng dẫn dạy học lớp 11 Chương trình GDTX cấp THPT;

- Tổ chức quán triệt cho toàn thể giáo viên của Trung tâm về mục đích, nội dung và yêu cầu của việc sử dụng Bộ tài liệu nhằm giúp giáo viên thiết kế xây dựng bài dạy, hướng dẫn về xác định mục tiêu, tiến trình tổ chức dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên.

- Chỉ đạo Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phân công giáo viên thực hiện cụ thể theo chương, chủ đề. Đưa nội dung thực hiện Bộ tài liệu vào các buổi họp tổ/nhóm chuyên môn hàng tháng để thảo luận và triển khai thực hiện; bổ sung nội dung trong Bộ tài liệu vào kế hoạch thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên và kế hoạch bài dạy. Việc triển khai thực hiện phải được ghi nhận trong biên bản họp tổ/nhóm chuyên môn, có phân công thành viên trong Ban Giám đốc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

12. Về triển khai Tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, Ngữ văn, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo Quyết định số 2546/QĐ-BGDĐT ngày

09 tháng 9 năm 2025 của Bộ GDĐT về phê duyệt Tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, Ngữ văn, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp; thực hiện các chỉ đạo của Sở GDĐT về *"Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh"* gắn với triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam.

- Chỉ đạo Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên thực hiện cụ thể theo nội dung tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, Ngữ văn, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp vào kế hoạch bài dạy.

- Nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện theo quy định tại Chương trình GDPT 2018 cấp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện dạy hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đảm bảo đầy đủ thời lượng chương trình, đa dạng hóa hình thức tổ chức. Tăng cường mở rộng không gian lớp học (học ngoài lớp học, ngoài nhà trường), với phương pháp "thực học, thực nghiệm", đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất đạo đức người học.

- Chỉ đạo Tổ chuyên môn nghiên cứu các hình thức, nội dung trải nghiệm, xây dựng các hoạt động học tập trải nghiệm cho học viên phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và mục tiêu dạy học tiếp cận và phát triển năng lực. Việc xây dựng các chủ đề học tập trải nghiệm phải góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình GDPT, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học viên; kế hoạch học tập trải nghiệm phải được sự thống nhất của tổ chuyên môn và phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

- Trung tâm xây dựng và triển khai Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trung tâm; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô toàn trung tâm với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ, với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài trung tâm. Trong đó, tổ chức theo hình thức: Sinh hoạt dưới cờ do Ban Giám đốc phối hợp với Đoàn thanh niên phụ trách; sinh hoạt lớp do giáo viên chủ nhiệm phụ trách; các loại hình khác do giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên bộ môn phụ trách.

- Trung tâm xây dựng kế hoạch, phân phối chương trình trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện các chủ đề theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp giữa các tuần, bảo đảm thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (được thể hiện trên thời khóa biểu và sổ đầu bài) và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể khác theo nhiệm vụ của Ban Giám đốc trung tâm, của giáo viên

làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của trung tâm theo quy định hiện hành.

- Giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Ngoài việc thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo viên chủ nhiệm lớp vẫn tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể khác (như nhận xét tình hình học tập, rèn luyện của học viên; các nội dung liên quan đến cha mẹ học viên...) nhưng không phải là nội dung của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Trung tâm xây dựng kế hoạch hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và chỉ đạo giáo viên được phân công ghi kết quả đánh giá vào học bạ của học viên theo công văn 4028/BGDĐT-GDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Bộ GDĐT.

- Chỉ đạo Tổ chuyên môn xây dựng hình thức kiểm tra đánh giá học viên qua các hoạt động trải nghiệm; đánh giá qua hồ sơ học tập; đánh giá qua việc học viên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

13. Về thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành GDĐT. Xây dựng, khai thác kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi, bài giảng điện tử; khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo, lớp học thông minh, trợ lý ảo trong dạy học và quản lý hiệu quả.

Thực hiện theo Quyết định số 791/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Sở GDĐT ban hành Quy chế định danh, quản lý, khai thác, chia sẻ học liệu số trên Hệ thống quản lý học liệu số dùng chung của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 1567/SGDĐT-VP ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT về việc triển khai cơ sở dữ liệu, giải pháp chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục.

- Triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý trung tâm, học bạ số, hồ sơ điện tử; bảo đảm kết nối liên thông, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và thống nhất trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành GDĐT.

- Thực hiện hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý trung tâm, học bạ số, hồ sơ điện tử; bảo đảm kết nối liên thông, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và thống nhất trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Triển khai các hoạt động nâng cao năng lực số cho học viên học Chương trình GDĐT cấp THCS, THPT theo hướng dẫn tại Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện kỹ năng số cho học sinh phổ thông và học viên GDĐT; tích hợp kỹ năng số trong môn học, hoạt động trải nghiệm, phù hợp điều kiện của trung tâm.

- Xây dựng, khai thác kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi, bài giảng điện tử; khuyến khích ứng dụng AI, lớp học thông minh, trợ lý ảo trong dạy học và quản lý.

- Khai thác dữ liệu dân cư quốc gia phục vụ thống kê người mù chữ, xây dựng kế hoạch XMC sát thực tế, nâng cao hiệu quả chỉ đạo.

- Định kỳ đánh giá mức độ chuyển đổi số của các trung tâm GDTX theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ GDĐT về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX.

- Tăng cường kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa cha mẹ học viên trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và công tác quản trị cơ sở GDTX; đổi mới công tác quản lý theo hướng chuyển từ quản lý hành chính sang quản lý chất lượng; xây dựng văn hóa chất lượng và tăng trách nhiệm giải trình xã hội của các cơ sở GDTX gắn với đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ, giải trình của các đơn vị với trách nhiệm của người đứng đầu tại các cơ sở GDTX; tăng cường kiểm tra, rà soát việc thực hiện quy chế của trung tâm; chỉ đạo, quản lý các khoản thu, chi theo quy định; các điều kiện đảm bảo chất lượng các Chương trình GDTX.

- Xây dựng và ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Tự đánh giá theo Hệ thống báo cáo, đánh giá mức độ thực thi chuyển đổi theo hệ thống của ngành GDĐT được kết nối với các hệ thống quản lý dạy học (LMS/LCMS), quản trị và Cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của ngành.

- Thực hiện công tác quản trị thông tin, báo cáo dữ liệu trên hệ thống CSDL ngành; quản trị hệ thống Quản lý học viên đảm bảo đúng quy định bảo mật thông tin cá nhân, dữ liệu của đơn vị.

- Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả học bạ số, sổ theo dõi đánh giá học viên, sổ chủ nhiệm điện tử, sổ đăng bộ học viên, sổ đăng sổ đầu bài điện tử trong năm học.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến trên hệ thống LMS, trên nền tảng của công nghệ truyền thông, mạng internet để phát huy tính tự học trong học viên. Mỗi giáo viên đóng góp và sử dụng có hiệu quả học liệu số trên kho học liệu số của ngành.

- Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: đảm bảo trang thiết bị, máy tính, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại trường; mua sắm hoặc thuê các thiết bị, phần mềm nội bộ cần triển khai đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học viên. Trên cơ sở đồng thuận của cha mẹ học viên, nhà trường tăng cường triển khai các ứng dụng, phần mềm giúp học viên tự học tại nhà có sự hỗ trợ của giáo viên.

14. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ có trọng tâm như kiểm tra việc thực hiện chính

sách pháp luật về giáo dục, kiểm tra hoạt động chuyên môn. nhằm đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa các hành vi sai phạm trong giáo dục tại nhà trường.

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của học viên và cha mẹ học viên để nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường tổ chức định kỳ rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của phòng kiểm tra - pháp chế Sở Giáo dục và thông báo đến tất cả các thành viên để thực hiện. Thực hiện kiểm tra đúng nội dung, khách quan, công khai. *(có kế hoạch riêng)*

15. Tham gia các hội thi chuyên môn, phong trào

Tham gia đầy đủ các kỳ thi chuyên môn, phong trào do Sở GDĐT tổ chức *(dựa trên khả năng thực tế hiện có của đơn vị)* như: Cuộc thi thiết kế bài giảng E-learning do Bộ GDĐT và Sở GDĐT tổ chức; cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường; chọn lọc bồi dưỡng học viên tham gia kỳ thi học viên giỏi do Sở GDĐT tổ chức; Hội thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp thành phố; viên chức và học viên tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, nghị quyết dưới hình thức trực tuyến, trực tiếp,... các hội thi khác do ngành GDĐT tổ chức.

16. Các hoạt động giáo dục khác

16.1. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, bảo đảm an toàn vệ sinh; công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT về việc tổ chức thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) tại cơ sở giáo dục. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kiến thức về ATTP về phòng, chống ngộ độc thực phẩm (NĐTP) cho cán bộ quản lý, lãnh đạo các trường học, đội ngũ giáo viên, nhân viên, học viên và cha mẹ học viên; truyền thông đến phụ huynh, học viên không mua quà vật, ăn uống trước cổng trường nhằm đảm bảo ATTP và phòng, chống NĐTP.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học viên thông qua công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng, chống NĐTP.

- Thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp lồng ghép tổ chức tư vấn và truyền thông về giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; giáo dục dân số, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học viên thông qua các hoạt động của tổ tư vấn tâm lý học đường.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng các ngày và tuần lễ quốc gia về nước sạch, vệ sinh môi trường, hiến máu nhân đạo...

16.2. Công tác phòng, chống dịch bệnh trong trường học, vệ sinh môi trường

- Tiếp tục phối hợp với cơ quan y tế địa phương tổ chức các hoạt động phòng, chống các dịch, bệnh tật trong trường học.

- Cử viên chức tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ y tế trường học do các cơ quan chuyên môn phối hợp tổ chức.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, chú trọng việc cung cấp nước sạch cho học viên và đảm bảo nhà vệ sinh trong các trường học luôn luôn sạch, hợp vệ sinh.

- Thường xuyên tổ chức cho học viên lao động vệ sinh tạo cảnh quan môi trường, vệ sinh công trình vệ sinh trường học; thực hiện các biện pháp loại trừ, diệt lăng quăng trong khuôn viên và khu vực xung quanh trường học.

- Lồng ghép trong các hoạt động ngoại khóa và chương trình các môn học nội khóa tuyên truyền, giáo dục cho học viên ý thức về việc giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và xây dựng cho học viên ý thức bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh trong trường học khi sử dụng.

- Tuyên truyền cho học viên về tác hại của rác thải nhựa, túi nilon đối với môi trường; thông qua các chương trình, các phong trào, các hành động nêu gương, giáo dục học viên nói "không" với các sản phẩm gây ô nhiễm môi trường như các dụng cụ, sản phẩm từ nhựa, nilon.

16.3. Công tác thực hiện các quy định về an toàn trường học; phòng, chống tai nạn thương tích

- Chủ động phối hợp với các ban, ngành chính quyền địa phương, các tổ chức Đoàn thể xây dựng kế hoạch bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường tại đơn vị.

- Lồng ghép, tích hợp nội dung, kiến thức về bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường vào kế hoạch giáo dục; triển khai công tác tư vấn học đường, công tác xã hội trường học.

- Thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ tại đơn vị, có kế hoạch thống kê, kiểm soát, bảo quản, thu gom và xử lý các hóa chất độc hại nguy hiểm trong các nhà trường.

- Rà soát, kiểm tra hệ thống cơ sở vật chất, loại bỏ các vật dụng có thể gây tai nạn đối với trẻ em, học sinh (tường, rào, lan can, cầu thang, bàn ghế...), tăng cường giáo dục học viên kỹ năng phòng, tránh các loại hình tai nạn thương tích trong môi trường nhà trường và ngoài cộng đồng.

16.5. Công tác quản lý tài chính tài sản, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học bảo đảm chủ động, linh hoạt.

- Thực hiện quản lý tài sản đúng theo đúng quy định của Nhà nước. Điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý tài sản, sử dụng tài sản công theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT tại

văn bản số 1744/SGDĐT-KHTC ngày 29/10/2015 về việc tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị trường học. Quản lý và khai thác sử dụng có hiệu các phòng học trực tuyến theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại văn bản số 178/SGDDT-KHTC ngày 20/02/2017 về việc Quản lý khai thác và sử dụng hệ thống phòng học trực tuyến.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị được đầu tư, xây dựng.

- Lập sổ sách theo dõi tài sản, công cụ, dụng cụ, bàn giao tài sản cho các tập thể, cá nhân quản lý, sử dụng.

- Chuẩn bị đủ các thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ cho công tác và giảng dạy. Chủ động tu sửa, sửa chữa các công trình, thiết bị nhỏ, đơn giản trong các phòng học, phòng làm việc, phòng khách như: điện, nước, bàn ghế... nhằm đáp ứng kịp thời cho nhu cầu dạy học và làm việc.

- Đề xuất tư sửa phòng học, mua sắm các trang thiết bị, SGK để phục vụ cho học tập theo hướng dẫn tại Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT.

16.6. Công tác tư vấn học đường

- Thành lập tổ tư vấn học đường nhằm giúp tư vấn tâm lý lứa tuổi học đường; tư vấn học tập; phòng, chống bạo lực học đường trong nhà trường.

- Chú trọng thực hiện phát thanh học đường của Đoàn thanh niên để tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước đến toàn thể học viên trung tâm.

III. ĐỐI VỚI GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Công tác liên kết, phối hợp đào tạo, đa dạng hóa hoạt động về phối hợp tổ chức dạy học Chương trình GDTX cấp THPT kết hợp với dạy nghề

Góp phần thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS qua việc triển khai mô hình dạy chương trình GDTX cấp THPT kết hợp dạy nghề, giúp học viên sau khi tốt nghiệp THPT có thể học liên thông lên đại học hoặc đi vào thị trường lao động.

- Tăng cường công tác liên kết đào tạo để dạy văn hóa cho học sinh tại các trường dạy nghề theo Hướng dẫn số 4989/SGDĐT-GDTCNĐH ngày 07/9/2023 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về việc Hướng dẫn thực hiện giảng dạy Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT cho học sinh học chương trình trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, Cao đẳng và Trung cấp trong việc nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân gắn với nhu cầu phát triển nhân lực của địa phương và nhu cầu học tập của người dân.

- Tăng cường công tác quản lý đối với các lớp liên kết với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở GDNN để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác liên kết đào tạo.

- Quản lý chặt chẽ việc triển khai thực hiện Chương trình GDTX cấp THPT tổ chức tại trường trung cấp, cao đẳng liên kết với đơn vị; bảo đảm trung tâm GDTX giữ vai trò chủ trì trong giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cho người học theo quy định.

1.1. Đối tượng tổ chức

- Đối với các học viên do cơ sở GDTX tuyển sinh theo học Chương trình GDTX cấp THPT có nguyện vọng học nghề trình độ trung cấp thì các cơ sở GDTX phối hợp với các trường trung cấp, trường cao đẳng được giao nhiệm vụ đào tạo nghề trình độ trung cấp (gọi chung là cơ sở GDNN) để tổ chức chương trình dạy nghề.

- Đối với người học do các cơ sở GDNN tuyển sinh học nghề trình độ trung cấp có nguyện vọng học Chương trình GDTX cấp THPT để tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT thì các đơn vị này phối hợp với các cơ sở GDTX để tổ chức dạy Chương trình GDTX cấp THPT.

- Việc dạy học Chương trình GDTX cấp THPT kết hợp với dạy nghề do Trung tâm tổ chức thực hiện; công tác phối hợp giữa cơ sở GDNN và cơ sở GDTX được thể hiện bằng văn bản, có biên bản phối hợp quy định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của mỗi bên trong việc triển khai thực hiện tổ chức dạy học.

- Thực hiện phối hợp ôn tập và thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin theo nhu cầu cho học viên.

1.2. Về địa điểm tổ chức dạy học

- Căn cứ vào tình hình thực tế, Thủ trưởng cơ sở GDNN và GDTX quyết định địa điểm tổ chức dạy học tại trung tâm hoặc cơ sở GDNN. Địa điểm tổ chức dạy học phải đảm bảo đúng quy định về điều kiện tổ chức dạy học; các yêu cầu về phòng học, phòng bộ môn, thực hành thí nghiệm và danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, đa dạng hóa nội dung, chương trình và các hoạt động học tập nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học viên.

1.3. Về thực hiện chương trình dạy học và kiểm tra, đánh giá học viên

- Xây dựng chương trình giảng dạy, kế hoạch giáo dục, phân công giáo viên và tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo đủ nội dung và số tiết theo quy định, chú trọng yêu cầu cần đạt về phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh theo Chương trình GDPT năm 2018.

- Thực hiện đầy đủ hồ sơ dạy học, hồ sơ giáo viên và lưu trữ hồ sơ theo quy định của Bộ GDĐT.

1.4. Về quản lý, lưu trữ hồ sơ và học bạ của học viên

- Thực hiện đầy đủ hồ sơ tổ chức dạy học, hồ sơ quản lý quá trình học học tập, học bạ của học sinh. Hồ sơ được bảo quản và lưu trữ tại Trung tâm theo đúng quy định. Tổ chức

đánh giá, kiểm tra quá trình thực hiện và bảo quản hồ sơ của giáo viên, nhân viên theo quy định.

- Thực hiện tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm máy tính trong tổ chức, quản lý và thực hiện kiểm tra, đánh giá học viên theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Ban hành quy chế quản lý và sử dụng sổ theo dõi đánh giá học viên điện tử, phân công cán bộ phụ trách phần mềm quản lý đảm bảo đúng quy định và bảo mật dữ liệu thông tin cá nhân người sử dụng.

- Thực hiện báo cáo công tác phối hợp giữa Trung tâm với các cơ sở GDNN về tổ chức giảng dạy Chương trình GDTX, kết quả thực hiện về Sở GDĐT (*đầu năm học, kết thúc học kỳ 1, cuối năm học hoặc đột xuất theo yêu cầu*).

1.5. Về học phí

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ- CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và hướng dẫn của Sở GDĐT.

1.6. Phương pháp tổ chức

- Chủ động phối hợp với các trường dạy nghề thống nhất xây dựng lịch, kế hoạch giảng dạy các lớp dạy nghề liên kết.

- Cử giáo viên trong tổ tham gia giảng dạy một số môn theo chương trình trung cấp.

- Phân công cụ thể các thành viên trong tổ trong việc xây dựng chương trình khung, phân công đi kiểm tra việc thực hiện tiến độ giảng dạy của các lớp nghề.

- Thường xuyên theo dõi tình hình học tập của học sinh học nghề.

- Tăng cường mối quan hệ: Gia đình - Nhà trường - Xã hội, làm cho mối quan hệ này thực sự có ý nghĩa, có tác dụng thiết thực và đạt hiệu quả ngày càng cao.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh công tác truyền thông, tăng cường kỷ cương và nề nếp các lớp nghề liên kết để dạy văn hóa cho học viên.

- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì đào tạo trong việc quản lý học sinh, lập và quản lý tốt hồ sơ học sinh, chương trình đào tạo, tiến độ thực hiện chương trình, các điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, các trang thiết bị để phục vụ công tác dạy nghề.

- Phối hợp với các trường liên kết đào tạo tìm ra những giải pháp hiệu quả nhất nhằm quản lý, duy trì ổn định sĩ số và nâng cao chất lượng đào tạo. Phối hợp với các trường lựa chọn các công ty, doanh nghiệp có uy tín để tư vấn, giới thiệu việc làm cho học viên sau khi có bằng tốt nghiệp nghề hệ trung cấp.

Công tác phối hợp được cụ thể hóa như sau:

- Quản lý thực hiện chương trình.

- Quản lý công tác chuyên môn của giáo viên dạy văn hóa các lớp nghề về giáo án, hồ sơ sổ sách...phải thực hiện soạn bài đầy đủ.

- Thực hiện tốt giờ giấc ra vào lớp theo quy định, không bỏ giờ, bỏ tiết khi không có lý do chính đáng.
- Thực hiện nghiêm túc việc chấm, chữa bài, trả bài theo quy định môn học.
- Nội dung, thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, định hướng lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh.
- Tập trung tăng cường các thiết bị, đồ dùng, vật tư thực hành và các phương tiện dạy học, để đảm bảo đủ điều kiện thuận lợi cho dạy học, kiểm tra, đánh giá học viên đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của các em học sinh.
- Chỉ đạo tăng cường mối quan hệ: Gia đình - Nhà trường - Xã hội, làm cho mối quan hệ này thực sự có ý nghĩa, có tác dụng thiết thực và đạt hiệu quả ngày càng cao.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ; BỒI DƯỠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ, BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CHO GIÁO VIÊN

1. Đổi mới công tác quản lý

- Thực hiện và quản lý hồ sơ chuyên môn hướng đơn giản nhất nhằm giảm sức lao động, dành thời gian cho giáo viên đầu tư vào chuyên môn, tạo điều kiện tốt nhất cho thực hiện đổi mới giáo dục. Tăng cường ứng dụng CNTT, AI vào công tác quản trị nhà trường.
- Phát huy tối đa phần mềm quản lý trang thiết bị trong nhà trường để có giải pháp kiểm tra hiện trạng thiết bị dạy học hiện có. Ưu tiên mua sắm bổ sung các thiết bị phục vụ đầy đủ cho việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giáo viên; Nâng cao trách nhiệm quản lý việc sử dụng thiết bị trong dạy học có hiệu quả nhằm tránh việc đầu tư lãng phí, hao tổn nhưng ít sử dụng.
- Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn. Xây dựng Quy chế chuyên môn của đơn vị và ban hành thực hiện từ đầu năm học.
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Giám đốc; phát huy tính tích cực, chủ động của tổ chuyên môn, giáo viên trong thực hiện nội dung chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường đảm bảo thực hiện thành công các nhiệm vụ giáo dục theo tinh thần tích cực, chủ động trong đổi mới quản lý.
- Thực hiện tốt quy chế tiếp công dân, kịp thời ghi nhận ý kiến đóng góp của công dân cho sự phát triển của nhà trường, chấn chỉnh, ngăn chặn những sai phạm và phản hồi thỏa đáng cho người góp ý kiến. Thực hiện đối thoại định kỳ với ban cán sự lớp về tình hình học tập của lớp.

2. Bồi dưỡng chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác viên GDTX về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy, kỹ năng ứng dụng công

nghệ thông tin, kỹ năng hỗ trợ người học.

- Rà soát đội ngũ giáo viên theo từng môn học; có kế hoạch tuyển dụng, thỉnh giảng giáo viên cho những môn còn thiếu; triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích giáo viên, nhà khoa học, chuyên gia có kinh nghiệm tham gia giảng dạy, tập huấn, bồi dưỡng tại các trung tâm GDTX.

II. CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC

- Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu cho trung tâm; đồng thời huy động nguồn lực xã hội hóa để bổ sung, nâng cao chất lượng hoạt động.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động nguồn lực từ các mạnh thường quân, cha mẹ học viên; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, cảnh quan, môi trường sư phạm, thư viện, đặc biệt nhà vệ sinh cho giáo viên, học viên. Đảm bảo tỷ lệ nhà vệ sinh/ số học viên theo quy định.

- Tăng cường công tác phối hợp, hợp tác giữa trung tâm với các doanh nghiệp, cơ sở GDNN trong triển khai hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề cho học viên.

III. NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC

1. Nhiệm vụ GDNN-GDTX

Stt	Nhiệm vụ/Công việc	Thời gian thực hiện	Người phụ trách/ thực hiện
1	Biên chế lớp học, PCCM, PC GVCN	Cuối tháng 8/2025	PGĐ Hòa
2	Xây dựng và ban hành Quy chế chuyên môn, Quy chế kiểm tra đánh giá học viên.	Tháng 9/2025	PGĐ Hòa
3	Xây dựng hệ thống hồ sơ điện tử của đơn vị trên vnEdu; Thực hiện hồ sơ GDTX đầu năm trên hệ thống hồ sơ điện tử.	Tháng 9/2025	PGĐ Hòa, TTDL Lý; TCM, Giáo viên
4	Hoàn thành dữ liệu học viên trên CSDL ngành, xây dựng website đơn vị;	Tháng 9/2025	PGĐ Hòa, TTDL Lý, GV;
5	Sinh hoạt chuyên đề của tổ KHTN	01 lần/HK	Tổ KHTN
6	Sinh hoạt chuyên đề của tổ KHXX	01 lần/HK	Tổ KHXX
7	Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Tháng 9/2025	Ban GD; Đoàn TN; TTCM.
8	Ban hành quyết định phân công quản lý dạy văn hóa đối với học sinh học nghề	Tháng 9/2025	Giám đốc
9	Thao giảng, trao đổi chuyên môn	02 lần/HK	PGĐ Hòa, TTCM, GV

10	Tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật- cấp trường	Tháng 12/2026	PGĐ Hòa, TTCM, GV
11	Tổ chức ôn tập thi TN THPT	Tháng 01/2026	PGĐ Hòa, TTCM, GV

2. Nhiệm vụ KT-QLCLGD

Stt	Nhiệm vụ/Công việc	Thời gian thực hiện	Người phụ trách/ thực hiện
1	Kiểm tra giữa kỳ 1	Từ 03/11 – 08/11/2025	Tổ Khảo thí
2	Kiểm tra học kỳ 1	Từ 22/12 - 27/12/2025	Tổ Khảo thí
3	Kiểm tra giữa kỳ 2	Từ 23/03 - 28/3/2026	Tổ Khảo thí
4	Kiểm tra học kỳ 2: Khối 12; Khối 11, 10	20/4 - 25/4/2026 11/5 - 16/5/2026	Tổ Khảo thí
5	Thi lại	11/6 - 15/6/2026	Tổ Khảo thí
6	Tham gia kỳ thi tuyển sinh 10	Tháng 5/2025	CBQL, GV, NV
7	Tổ chức thi thử Tốt nghiệp THPT (2 lần)	Tháng 5/2026	Tổ Khảo thí

3. Nhiệm vụ pháp chế

Stt	Nhiệm vụ/Công việc	Thời gian thực hiện	Người phụ trách/ thực hiện
1	Ban hành Quyết định thành lập	Tháng 9/2025	Tổ pháp chế
2	Xây dựng Kế hoạch, Quy chế làm hoạt động	Tháng 9/2025	Tổ pháp chế
3	Kiểm tra công tác văn thư, lưu trữ	Tháng 11/2025; 04/2026	Tổ pháp chế
4	Kiểm tra công tác Tài chính	Hàng quý	Tổ pháp chế
5	Kiểm tra các kế hoạch Ban Giám đốc	Định kỳ hàng tháng	Tổ pháp chế
6	Giám sát Tài chính đơn vị	Hàng quý	Tổ pháp chế
7	Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trên internet	10/2025	Công đoàn, Đoàn TN, GV, NV, HS
8	Cuộc thi trực tuyến “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM	10/2025	Công đoàn, Đoàn TN, GV, NV, HS

9	Hội thi ATGT cấp trường, cấp tỉnh	10/2025	Công đoàn, Đoàn TN, GV, NV, HS
10	Hội trại cấp trường, cấp tỉnh	2, 3/2026	Đoàn TN, GV, NV, HS
11	Thực hiện hoạt động NGLL	Mỗi tháng	Thầy Hòa QLCM, Đoàn TN, GV, NV, HS
12	Phổ biến pháp luật	Mỗi tháng	Phó Giám đốc Tuần

4. Nhiệm vụ TVTB-CNTT

Stt	Công việc	Người thực hiện	Thời gian
1.	Quản lý chứng thư số nhà trường.	Giám đốc TTDL Lý	Xuyên suốt năm học
2.	Quản lý chứng thư số giáo viên, nhân viên.	TTDL Lý	Xuyên suốt năm học
3.	Kết chuyển dữ liệu viên chức, dữ liệu học viên đầu năm học.	TTDL Lý	Trước khi vào năm học mới
4.	Nhập mới dữ liệu viên chức (nếu có), dữ liệu học viên tuyển sinh đầu cấp.	TTDL Lý	Trước khi vào năm học mới
5.	Hoàn thành dữ liệu học viên chuyển trường.	PGĐ Hoà; TTDL Lý	Hoàn thành trong thời hạn 1 tuần sau khi HV chuyển trường.
6.	Hoàn thành dữ liệu học viên của các lớp.	Giáo viên chủ nhiệm	Trước 15/9/2025
7.	Xác thực, đồng bộ số định danh cá nhân học sinh với CSDLQG về Dân cư	TTDL Lý	Tháng 10/2025
8.	Đồng bộ dữ liệu ngành với hệ thống quản lý học viên (vnEdu).	PGĐ Hoà; TTDL Lý	Tháng 9/2025
9.	Quản lý phân quyền, phân công giảng dạy, phân công GVCN trên hệ thống.	TTDL Lý	Tháng 9/2025
10.	Quản lý biến động học viên, biến động nhân sự.	TTDL Lý	Theo biến động thực tế

11.	Cập nhật điểm, kết quả học tập của học viên.	TTDL Lý	Sau khi có kết quả Giáo dục mỗi học kỳ, năm học, thi lại
12.	Quản lý nề nếp học viên,	PGĐ Tuần; TTDL Lý	Theo từng tháng
13.	Đồng bộ hồ sơ lên trang quản lý của Sở GDĐT, Bộ GDĐT.	TTDL Lý	Theo thông báo của các cấp quản lý
14.	Báo cáo dữ liệu ngành theo quy định của Sở GDĐT.	PGĐ Hoà; TTDL Lý	Theo thông báo của các cấp quản lý
15.	Xây dựng kế hoạch hoạt động Thư viện	10/2025	Phó Giám đốc Tuần
16.	Kiểm tra hoạt động thư viện	11/202	Phó Giám đốc Tuần
17.	Kiểm tra hoạt động các phòng thiết bị, bộ môn	9/2023 và 01, 4/2024	Phó Giám đốc Tuần
18.	Kiểm tra tiến độ báo cáo ngành EMIS, PMIS, CSDL ngành	Định kỳ	Phó Giám đốc Hòa, TTDL

5. Nhiệm vụ TCCB

Stt	Nhiệm vụ/Công việc	Thời gian thực hiện	Người phụ trách/ thực hiện
1	Thành lập tổ chuyên môn, tổ Văn phòng; bổ nhiệm TT, TPCM; TT, TPVP	Tháng 9/2025	Giám đốc
2	Xét nâng lương thường xuyên	Định kỳ hàng tháng	Liên tịch Trung tâm
3	Xét tăng phụ cấp thâm niên	Định kỳ hàng tháng	Liên tịch
4	Xét công nhận hết tập sự, bổ nhiệm CDNN cho giáo viên (nếu có)	Định kỳ hàng tháng	Trung tâm
5	Các công việc liên quan do Sở SGDDT chỉ đạo	Thường xuyên	Liên tịch Trung tâm
6	Báo cáo công tác tổ chức lần 1	9/2025	Giám đốc, TTDL, Văn thư
7	Phân công hướng dẫn tập sự	9/2025	Giám đốc, Phó Giám đốc Hòa, GV
8	Danh sách giáo viên nghỉ hưu năm 2025	10/2025	Giám đốc, TTDL, Kế toán, Văn thư, Công đoàn

9	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2026	10/2025	Giám đốc, QLCM, TTVP
10	Xét, đề nghị bổ nhiệm lại (nếu có)	01/2026	Giám đốc
11	Hồ sơ nâng lương sớm (2025) và thường xuyên (2025, 2026)	12/2025	Giám đốc, Kế toán, TTVP, Văn thư
12	Xây dựng biên chế năm học 2024-2025	3/2026	Giám đốc, QLCM
13	Báo cáo công tác tổ chức lần 2	3/2026	Giám đốc, TTDL, Văn thư
14	Xét hồ sơ giáo viên xin chuyển	3/2026	Ban Giám đốc
15	Báo cáo công tác tổ chức lần 3	4/2026	Giám đốc, TTDL, Văn thư
16	Hồ sơ nâng lương thường xuyên (2025)	6/2026	Giám đốc, Kế toán, TTVP, Văn thư

6. Nhiệm vụ công tác thi đua-khen thưởng

Stt	Nhiệm vụ/Công việc	Thời gian thực hiện	Người phụ trách/ thực hiện
1	Thành lập Hội đồng TĐ, KT	Tháng 9/2025	Giám đốc Trung tâm
2	Tổ chức đăng ký thi đua năm học	Tháng 10/2025	CT CĐCS Tuấn
3	Xây dựng Bảng tiêu chí đánh giá thi đua, phân loại viên chức, người lao động	Tháng 9/2025	Thường trực HĐ TĐ, KT - CTCĐCS Tuấn
4	Xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của viên chức để hưởng thu nhập tăng thêm	Định kỳ hàng tháng, quý, HK, năm học	Hội đồng TĐ, KT
5	Xét đánh giá phân loại viên chức, người lao động cuối năm, bình chọn các danh hiệu thi đua	Tháng 6/2025	Hội đồng TĐ, KT
6	Nộp kết quả chấm SKKN và bản SKKN về Hội đồng chấm Sở GDĐT	3/2026	Phó Giám đốc, QLCM
7	Nộp hồ sơ xét thi đua của đơn vị về Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở GDĐT	7/2026	Hội đồng Thi đua-khen thưởng, Phó CTCĐ

7. Nhiệm vụ công tác kiểm tra nội bộ

Stt	Nhiệm vụ/Công việc cụ thể	Thời gian thực hiện	Người phụ trách/ thực hiện
1	Thực hiện Kiểm tra nội bộ trường - lần 1 (kiểm tra Tài chính)	10/2025	Theo QĐ phân công
2	Thực hiện Kiểm tra nội bộ trường - lần 2 (kiểm tra chuyên môn)	11/2025	Theo QĐ phân công
3	Thực hiện Kiểm tra nội bộ trường - lần 3 (kiểm tra chuyên môn)	02/2026	Theo QĐ phân công
4	Thực hiện Kiểm tra nội bộ trường - lần 4 (kiểm tra thư viện)	3/2026	Theo QĐ phân công
5	Thực hiện Kiểm tra nội bộ trường - lần 5 (kiểm tra hành chính)	4/2026	Theo QĐ phân công
6	Kiểm tra hồ sơ HS 3 khối, hồ sơ thi TN.THPT 2026	Tùy thuộc lịch thi TN 2026	QLCM, GVCN 3 khối, CNTT, Giáo vụ

IV. KẾ HOẠCH CỤ THỂ THEO THÁNG

Phụ lục 8 kèm theo.

PHẦN IV: CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU TRONG NĂM HỌC

1. Đối với học viên

1.1. Tốt nghiệp

- Phấn đấu có tỉ lệ tốt nghiệp đạt từ 98% trở lên.
- Điểm bình quân các môn thi tốt nghiệp thuộc top 10 của các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX của thành phố, trong đó có từ 2 đến 3 bộ môn có điểm bình quân ở top 5.

1.2. Đậu đại học

Từ 50% trở lên (*nếu còn phương thức xét tuyển bằng học bạ*).

1.3. Kết quả đánh giá học tập

Kết quả	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Tỉ lệ (%)	1.5	18	72	8.5

1.4. Kết quả đánh giá rèn luyện

Kết quả	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Tỉ lệ (%)	Từ 67	Từ 21	Dưới 10	Dưới 2

1.5. Tỉ lệ nghỉ bỏ học

Dưới 2%.

1.6. Học viên đạt giải trong kỳ thi học viên giỏi do Sở GDĐT tổ chức

Từ 01 - 03 giải.

2. Đối với giáo viên

- 100% CB, GV có đầy đủ hồ sơ chuyên môn và các loại sổ sách theo quy định.
- Thực hiện thao giảng, dự giờ theo quy định của chuyên môn phụ trách.
- Thực hiện đầy đủ theo Quy chế chuyên môn của đơn vị.
- 100% giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả cao.
- 100% CBQL, GV tham gia bồi dưỡng thường xuyên.
- Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 giáo viên dự thi các hoạt động chuyên môn do Sở GDĐT tổ chức.
- Mỗi tổ có ít nhất 02 chuyên đề hoạt động chuyên môn cấp trường trong năm học.
- 100% giáo viên (GV) xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó từ 95% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Có ít nhất 02 GV được xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.
- 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ khá trở lên.
- Đạt LĐTT trên 95%. Hoàn thành nhiệm vụ dưới 5%.
- Không hoàn thành nhiệm vụ: 00;
- Đối với giáo viên chủ nhiệm: tỉ lệ học viên tốt nghiệp THPT của lớp chủ nhiệm phân đầu cao hơn tỉ lệ tốt nghiệp THPT của Thành phố;
- Đối với giáo viên bộ môn: tỉ lệ đạt điểm bình quân môn thi tốt nghiệp THPT phân đầu cao hơn tỉ lệ chung của Thành phố; học viên có điểm thi tốt nghiệp không có điểm liệt.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: ít nhất 04 GV.
- UBND thành phố tặng Bằng khen: ít nhất 01 GV và 01 CBQL;
- Sở GDĐT tặng Giấy khen: từ 90% giáo viên, nhân viên trở lên.
- Không có GV, NV và người lao động vi phạm kỷ luật lao động, đạo đức nhà giáo, quy chế của ngành và nội quy nhà trường...

3. Tổ chuyên môn

- 100% tổ đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến, có 01 tổ đạt tập thể Lao động xuất sắc.

4. Tập thể đơn vị

- Phân đầu có tỉ lệ tốt nghiệp đạt từ 98% trở lên; Tỉ lệ tốt nghiệp THPT toàn trường và tỉ lệ đạt điểm bình quân các môn thi tốt nghiệp THPT phân đầu cao hơn tỉ lệ chung của Thành phố.
- Điểm bình quân các môn thi tốt nghiệp thuộc top 10 của các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX của thành phố, trong đó có từ 2 đến 3 bộ môn có điểm bình quân ở top 5.

- Danh hiệu thi đua: Tập thể Lao động Xuất sắc. Đề nghị Chủ tịch UBND Thành phố tặng bằng khen tập thể Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.
- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Đoàn trường xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Chi bộ:
 - + 100% đảng viên xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
 - + Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục năm học 2025-2026 của Trung tâm GDNN - GDTX Thuận An. Trong năm học 2025-2026, nếu có công việc phát sinh, Ban Giám đốc thông báo trên bảng tin, hộp thư công vụ, trang thông tin điện tử của đơn vị, triển khai qua các cuộc họp Liên tịch hoặc họp Hội đồng sư phạm.

Đề nghị các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, viên chức, người lao động và các bộ phận trong đơn vị cụ thể hóa bằng các kế hoạch hành động theo tháng, học kỳ, năm học nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2025-2026 đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTX-NN-ĐH Sở GDĐT (để báo cáo);
- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- Công đoàn, Đoàn thanh niên (để phối hợp thực hiện);
- Các tổ chuyên môn (để thực hiện);
- GV, NV đơn vị (qua mail);
- Website đơn vị;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lưu Sử Trọng Khanh

PHỤ LỤC 1: THỐNG KÊ 2 MẶT GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM																		
TRUNG TÂM GDNN-GDTH THUẬN AN	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																		



BẢNG THỐNG KÊ TỈ LỆ XẾP LOẠI HỌC LỰC VÀ HẠNH KIỂM

Năm học 2024 - 2025

ĐP ★ HUYỆN			Học lực								Hạnh kiểm							
STT	Lớp	Số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL		
TỔNG CỘNG		1146	5	0,44%	179	15,62%	823	71,82%	139	12,13%	848	74,00%	262	22,86%	32	2,79%	4	0,35%
Khối 10		384	0	0,00%	29	7,55%	290	75,52%	65	16,93%	243	63,28%	124	32,29%	15	3,91%	2	0,52%
1	10A1	42	0	0,00%	9	21,43%	29	69,05%	4	9,52%	32	76,19%	8	19,05%	2	4,76%	0	0,00%
2	10A2	44	0	0,00%	7	15,91%	31	70,45%	6	13,64%	34	77,27%	9	20,45%	1	2,27%	0	0,00%
3	10A3	42	0	0,00%	3	7,14%	34	80,95%	5	11,90%	29	69,05%	11	26,19%	2	4,76%	0	0,00%
4	10A4	45	0	0,00%	3	6,67%	34	75,56%	8	17,78%	26	57,78%	18	40,00%	1	2,22%	0	0,00%
5	10A5	44	0	0,00%	2	4,55%	27	61,36%	15	34,09%	22	50,00%	20	45,45%	1	2,27%	1	2,27%
6	10A6	41	0	0,00%	2	4,88%	35	85,37%	4	9,76%	29	70,73%	10	24,39%	2	4,88%	0	0,00%
7	10A7	42	0	0,00%	1	2,38%	36	85,71%	5	11,90%	22	52,38%	17	40,48%	3	7,14%	0	0,00%
8	10A8	43	0	0,00%	1	2,33%	34	79,07%	8	18,60%	27	62,79%	14	32,56%	1	2,33%	1	2,33%
9	10A9	41	0	0,00%	1	2,44%	30	73,17%	10	24,39%	22	53,66%	17	41,46%	2	4,88%	0	0,00%
Khối 11		419	1	0,24%	34	8,11%	312	74,46%	72	17,18%	289	68,97%	116	27,68%	12	2,86%	2	0,48%
10	11A1	46	1	2,17%	7	15,22%	35	76,09%	3	6,52%	35	76,09%	10	21,74%	1	2,17%	0	0,00%
11	11A2	48	0	0,00%	5	10,42%	33	68,75%	10	20,83%	31	64,58%	16	33,33%	1	2,08%	0	0,00%
12	11A3	45	0	0,00%	3	6,67%	28	62,22%	14	31,11%	22	48,89%	18	40,00%	4	8,89%	1	2,22%
13	11A4	49	0	0,00%	1	2,04%	35	71,43%	13	26,53%	37	75,51%	10	20,41%	2	4,08%	0	0,00%
14	11A5	46	0	0,00%	9	19,57%	34	73,91%	3	6,52%	40	86,96%	6	13,04%	0	0,00%	0	0,00%
15	11A6	45	0	0,00%	2	4,44%	35	77,78%	8	17,78%	30	66,67%	15	33,33%	0	0,00%	0	0,00%
16	11A7	45	0	0,00%	1	2,22%	38	84,44%	6	13,33%	26	57,78%	16	35,56%	2	4,44%	1	2,22%
17	11A8	46	0	0,00%	4	8,70%	40	86,96%	2	4,35%	38	82,61%	8	17,39%	0	0,00%	0	0,00%
18	11A9	49	0	0,00%	2	4,08%	34	69,39%	13	26,53%	30	61,22%	17	34,69%	2	4,08%	0	0,00%
Khối 12		343	4	1,17%	116	33,82%	221	64,43%	2	0,58%	316	92,13%	22	6,41%	5	1,46%	0	0,00%
19	12A1	43	0	0,00%	25	58,14%	18	41,86%	0	0,00%	39	90,70%	2	4,65%	2	4,65%	0	0,00%
20	12A2	45	0	0,00%	18	40,00%	27	60,00%	0	0,00%	42	93,33%	3	6,67%	0	0,00%	0	0,00%
21	12A3	42	2	4,76%	13	30,95%	27	64,29%	0	0,00%	36	85,71%	6	14,29%	0	0,00%	0	0,00%
22	12A4	42	1	2,38%	19	45,24%	22	52,38%	0	0,00%	38	90,48%	4	9,52%	0	0,00%	0	0,00%
23	12A5	43	0	0,00%	10	23,26%	33	76,74%	0	0,00%	42	97,67%	1	2,33%	0	0,00%	0	0,00%
24	12A6	43	0	0,00%	18	41,86%	25	58,14%	0	0,00%	41	95,35%	2	4,65%	0	0,00%	0	0,00%
25	12A7	42	0	0,00%	3	7,14%	38	90,48%	1	2,38%	37	88,10%	3	7,14%	2	4,76%	0	0,00%
26	12A8	43	1	2,33%	10	23,26%	31	72,09%	1	2,33%	41	95,35%	1	2,33%	1	2,33%	0	0,00%



PHỤ LỤC 2:
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2024-2025
Kèm theo Biên bản số: 125/BB-GDNNTX ngày 23/5/2025 của TT GDNN - GDTX Thuận An)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
1	Lưu Sử Trọng Khanh	Giám đốc	HTT	
2	Trần Văn Hòa	Phó GD	HTXS	
3	Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó GD	HTT	
4	Lê Thị Thi	TTCM	HTXS	
5	Nguyễn Đức Trung	TPCM	HTT	
6	Lê Như Quỳnh	TKHĐ	HTT	
7	Lê Thị Hiền	Giáo viên	HTT	
8	Nguyễn Thị Thảo	BTĐ	HTT	
9	Nguyễn Văn Dũng	Giáo viên	HTT	
10	Nguyễn Hoàng Thy	Giáo viên	HTT	GV hợp đồng
11	Lê Thị Phương	Giáo viên	HTXS	
12	Nguyễn Thị Hoa	Giáo viên	HTT	
13	Nguyễn Thị Yến	Giáo viên	HTT	
14	Nguyễn Tất Thắng	Giáo viên	HTT	
15	Hà Thị Cầm	TTCM	HTXS	
16	Hà Thị Anh	TPCM	HTT	
17	Nguyễn Quốc Vĩnh	Phó BTĐ	HTT	
18	Ngô Nhật Quang	Giáo viên	HTT	
19	Huỳnh Thị Kim Thoa	Giáo viên	HTT	GV hợp đồng
20	Trần Thị Thuý Hằng	Giáo viên	HTT	
21	Lê Danh Kiên	Giáo viên	HTT	
22	Phùng Trúc Đan	Giáo viên	HTXS	
23	Nguyễn Thị Khuyên	Phó BTĐ	HTT	
24	Trần Huỳnh My	Giáo viên	HTXS	
25	Trần Thị Bày	Giáo viên	HTXS	
26	Đào Thị Mỹ Lan	Giáo viên	HTT	
27	Hà Thị Thảo	Giáo viên	HTT	
28	Nguyễn Như Quỳnh	Giáo viên	HTT	
29	Võ Hữu Lý	TTHC	HTT	
30	Bùi Văn Cảnh	TP - BV	HTT	

31	Nguyễn Thị Hồng Loan	Kế toán	HTT	
32	Nguyễn Thị Thu Trang	VT - HV	HTT	
33	Đỗ Thị Toan	TV - TB	HTT	
34	Trần Ngọc Tuấn	BV	HTT	
35	Lê Thị Hiền	Phục vụ	HTT	



PHỤ LỤC 3: THÔNG KÊ SỐ LỚP, HỌC VIÊN NĂM HỌC 2025-2026

Khối	Số lớp			Số học sinh		
	Tại đơn vị	Liên kết	Cộng	Tại đơn vị	Liên kết	Cộng
Khối 10	10	16	26	449	661	1110
Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Công đoàn 10C		03			136	
Trung cấp Kinh tế Công nghệ Việt Mỹ (10V)		06			250	
Trung cấp Công nghiệp Bình Dương 10N		04			175	
Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Nam Bộ 10D		02			100	
Khối 11	09	06	15	385	268	653
Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Công đoàn 11C		01			54	
Trung cấp Kinh tế Công nghệ Việt Mỹ (11V)		05			214	
Khối 12	09	02	11	347	77	424
Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Công đoàn 12C		01			32	
Trung cấp Kinh tế Công nghệ Việt Mỹ (12V)		01			45	
Toàn trường	28	24	52	1181	1006	2187



PHỤ LỤC 4: THỐNG KÊ THÔNG TIN ĐỘI NGŨ HÀNH CHÍNH

Stt	Tên bộ phận	Số lượng		Trình độ					Đảng viên	Hợp đồng NĐ 111
		Tổng	Nữ	ThS	ĐH	CD	TC	Khác		
1	Ban Giám đốc	3	0	2	1				3	
2	Kế toán	1	1		1					
3	Thủ quỹ	0	0							
4	Văn thư	1	1				1			
5	Thư viện	1	1			1				
6	Phụ trách Thông tin dữ liệu	1	0		1					
7	Thiết bị	0	0							
8	Giáo vụ	0	0							
9	Y tế	0	0							
10	Bảo vệ	2	0					9/12		2
11	Phục vụ	1	1					9/12		1
Cộng Nhân viên:		10	4	2	3	1	1	1	3	3



PHỤ LỤC 5: DANH SÁCH GIÁO VIÊN, BIÊN CHẾ CÁC TỔ

Stt	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chuyên môn	Nhiệm vụ được phân công	Chức vụ trong tổ
I. Tổ Khoa học Tự nhiên (14)					
1	Trần Văn Hòa	Thạc sĩ	Hóa học	Phó Giám đốc	Thành viên
2	Hà Thị Cẩm	Thạc sĩ	Sinh học	Giáo viên	TTCM
3	Hà Thị Anh	Đại học	Toán	Giáo viên	TPCM
4	Nguyễn Quốc Vĩnh	Đại học	Toán	Giáo viên	Thành viên
5	Ngô Nhật Quang	Đại học	Toán	Giáo viên	Thành viên
6	Trần Thị Thúy Hằng	Đại học	Vật lí	Giáo viên	Thành viên

7	Lê Danh Kiên	Thạc sĩ	Vật lí	Giáo viên	Thành viên
8	Phùng Trúc Đan	Đại học	Vật lí	Giáo viên	Thành viên
9	Nguyễn Thị Khuyên	Đại học	Vật lí	Giáo viên	Thành viên
10	Trần Huỳnh My	Thạc sĩ	Hóa học	Giáo viên	Thành viên
11	Trần Thị Bày	Đại học	Hóa học	Giáo viên	Thành viên
12	Đào Thị Mỹ Lan	Đại học	Hóa học	Giáo viên	Thành viên
13	Hà Thị Thảo	Đại học	Sinh học	Giáo viên	Thành viên
14	Nguyễn Như Quỳnh	Đại học	Tin học	Giáo viên	Thành viên

II. Tổ Khoa học Xã hội (11)

1	Nguyễn Mạnh Tuấn	Đại học	Toán	Phó Giám đốc	Thành viên
2	Nguyễn Văn Dũng	Thạc sĩ	Lịch sử	Giáo viên	TTCM
3	Lê Thị Phương	Thạc sĩ	Địa lí	Giáo viên	TPCM
4	Nguyễn Thị Hoa	Đại học	Địa lí	Giáo viên	Thành viên
5	Lê Như Quỳnh	Đại học	Ngữ văn	Giáo viên	Thành viên
6	Lê Thị Hiền	Đại học	Ngữ văn	Giáo viên	Thành viên
7	Nguyễn Thị Thảo	Đại học	Ngữ văn	Giáo viên	Thành viên
8	Lê Thị Thi	Đại học	Địa lý	Giáo viên	Thành viên
9	Nguyễn Đức Trung	Đại học	Lịch sử	Giáo viên	Thành viên
10	Nguyễn Tất Thắng	Đại học	GDCT	Giáo viên	Thành viên
11	Nguyễn Thị Yến	Đại học	Nữ công	Giáo viên	Thành viên

III. Tổ Văn phòng (8)

1	Lưu Sử Trọng Khanh	Thạc sĩ	Toán	Giám đốc	Thành viên
2	Võ Hữu Lý	Đại học	Tin học	Nhân viên TTDL	TTVP
3	Bùi Văn Cảnh	9/12		Bảo vệ	TPVP
4	Nguyễn Thị Thu Trang	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Văn thư, giáo vụ	Thành viên
5	Nguyễn Thị Hồng Loan	Đại học	Kế toán	Kế toán	Thành viên
6	Đỗ Thị Toan	Đại học	Lịch sử	Nhân viên Thư viện	Thành viên
7	Lê Thị Hiền	9/12		Nhân viên phục vụ	Thành viên
8	Trần Ngọc Tuấn	9/12		Bảo vệ	Thành viên

**PHỤ LỤC 6: THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN THEO MÔN HỌC**

Stt	Tổ, bộ môn	Giáo viên		Đăng viên	Số giáo viên					
		Tổng	Nữ		Biên chế	Hợp đồng /tập sự	Trình độ chuyên môn			
							ThS	ĐH	CD	Khác
I	Khoa học Tự nhiên	13	10	04	13	00	03	10	00	00
1	Toán	3	1		3			3		
2	Vật lý	4	3	2	4		1	3		
3	Hóa học	3	3		3		1	2		
4	Sinh học	2	2	1	2		1	1		
5	Tin học	1	1	1	1			1		
II	Khoa học Xã hội	10	7	03	10	00	02	08	00	00
1	Ngữ văn	3	3	1	3					
2	Lịch sử	2			2		1			
3	Địa lý	3	3	2	3		1			
4	Giáo dục KT-PL	1			1					
5	Hoạt động TN HN	1	1		1					
Cộng giáo viên:		23	17	07	23	00	05	18	00	00

**PHỤ LỤC 7: THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC THEO MÔN**

Stt	Nội dung giáo dục	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Phân công
I	Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	105	105	105	GV ngữ văn
2	Toán	105	105	105	GV toán
3	Lịch sử	52	52	52	GV lịch sử
II	Môn học lựa chọn				
4	Địa lí	70	70	70	GV địa lí
5	Vật lí	70	70	70	GV vật lí
6	Hoá học	70	70	70	GV hoá học
7	Sinh học	70	70	70	GV sinh học

8	Tin học	70	70		GV tin học
9	GD KT-PL	70	70		GV KTPL
II	Cụm chuyên đề học tập lựa chọn bắt buộc (3 chuyên đề của môn học)	105	105		
1	Ngữ văn	35	35	35	GV ngữ văn
2	Toán				
3	Vật lí	35	35	35	GV vật lí
4	Hoá học	35	35	35	GV hoá học
5	Sinh học	35	35	35	GV sinh học
6	Lịch sử	35	35	35	GV lịch sử
7	Địa lí	35	35	35	GV địa lí
8	GD KT&PL				
III	Hoạt động giáo dục bắt buộc				
1	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	105	105	
2	HĐ hướng vào bản thân (30%)	31.5	31.5	31.5	BGĐ, Đoàn thanh niên, GVCN, GVBM
3	HĐ hướng đến xã hội (25%)	26.25	26.25	26.25	
4	HĐ hướng đến tự nhiên (15%)	15.75	15.75	15.75	
5	HĐ hướng nghiệp (30%)	31.5	31.5	31.5	
IV	Môn học tự chọn	0			
V	Hoạt động giáo dục tự chọn	0			
VI	Nội dung giáo dục địa phương	0	0		
VII	Tổng số tiết học/năm học	735	735	735	
VIII	Số tiết học trung bình/tuần)	21	21	21	



PHỤ LỤC 8: KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN THEO THÁNG

Tháng năm	Nội dung thực hiện	Lãnh đạo phụ trách	Cá nhân/bộ phận thực hiện
8/2025	- Chuẩn bị cho tuyển sinh vào lớp 10 THPT hệ GDTX tại đơn vị. - Tiếp nhận GV, NV mới (nếu có), phân công GVCN, Giáo viên bộ môn. - Xếp lớp, thời khóa biểu. - Lập kế hoạch công tác năm học, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch hoạt động của các tổ, các bộ phận. - Kiểm tra tình hình cơ sở vật chất chuẩn bị cho năm học và bổ sung CSVC, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy-học. - Tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở tổ chức và tham dự Hội nghị các tổ bộ môn do Sở GDĐT tổ chức - Hoàn tất và trình duyệt danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10. - Tổ chức cho học sinh học tập nội qui, qui chế đầu năm học. - Xây dựng kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học. - Chuẩn bị văn phòng phẩm và lập hồ sơ, sổ sách, kế hoạch chuyên môn nghiệp vụ. - TCM xây dựng chương trình môn học - Khảo sát HS, chú ý đến hoàn cảnh đặc biệt. -Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên, nhân viên	- Ban Giám đốc - Giám đốc, - Phó Giám đốc Hòa - Giám đốc, Phó Giám đốc Hòa - Phó Giám đốc Tuần - Ban Giám đốc - Giám đốc, Phó Giám đốc Hòa - Giám đốc - Giám đốc - Văn thư - TTCM, - Phó Giám đốc Hòa, GVCN, BCH Công đoàn - Giám đốc	-Theo QĐ phân công - Văn thư, - TTVP, TTCM - GV theo QĐ - TTCM, GV, NV - Tổ Văn phòng - GVBM - GVCN, GT - Kế toán

9/2025	- Chuẩn bị và tổ chức Lễ khai giảng năm học 05/9 - Phổ biến và quán triệt các nội qui, qui định, qui chế chuyên môn. - Xây dựng nề nếp sinh hoạt chuyên môn: kế hoạch hoạt động, hồ sơ, sổ sách cá nhân, hồ sơ chuyên môn cho từng cán bộ, giáo viên. - Kiểm tra đầu năm học về nề nếp, trang phục tác phong HS, vệ sinh lớp. - Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05- CT/TW của BCT về đẩy mạnh 'Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"." - Thực hiện báo cáo nhanh tình hình khai giảng năm học mới cho Sở GDĐT. - Xây dựng và triển khai Kế hoạch thi đua năm học 2025-2026 và Tiêu chuẩn thi đua. - Triển khai và tổ chức đăng ký thi đua danh hiệu thi đua cá nhân, tập thể. - Lập KH thi GVDG cấp trường và đăng ký đề tài SKGP, NCKHSPUD - Duyệt kế hoạch năm học các TCM, tổ VP, Đoàn TN, Công đoàn -Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên, nhân viên -Tổ chức buổi đối thoại giữa lãnh đạo trường với cán bộ lớp. - Tổ chức ngoại khóa dưới cờ: Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời 2025, phát động phong trào Nuôi heo đất -Tổ chức họp PHHS lần 1 và Đại hội CMHS nhiệm kỳ 2025-2026 (Bầu Ban ĐD CMHV) -Thi ATGT cấp trường (Tuần 4)	- Giám đốc, 02 Phó Giám đốc - Giám đốc, Phó Giám đốc Hòa - Giám đốc, 02 Phó Giám đốc - Phó Giám đốc Tuần - Phó Giám đốc Tuần - Phó Giám đốc Tuần - Phó Giám đốc Tuần - Phó Giám đốc Hòa - 02 Phó Giám đốc - Giám đốc - Ban Giám đốc - Ban Giám đốc, TTCM, Đoàn TN - Ban Giám đốc - Phó Giám đốc Tuần, TTCM	- Theo QĐ phân công chuẩn bị Lễ Khai giảng - GVCN, GT, Đoàn TN - TTCM, TTVP, GV, NV - GVCN, GT, Đoàn TN - CBQL, GV, NV, HS -Văn thư - Hội đồng TĐ-KT - TCM, GV, NV -TTCM, GVBM -TTCM, Ban ĐD, -Kế toán -Đoàn TN - GVCN, HS - GVCN, PHHS - GVCN, HS
--------	--	---	--

	- Chuẩn bị Hội nghị CB-CC-VC - Công khai tài chính quý 3/2025 - Hoàn thành CSDL ngành và thực hiện báo cáo đầu năm học.	- Ban Giám đốc, BCH CĐ - Giám đốc - Phó Giám đốc Hòa	- TTVP, GV, NV - Kế toán, thủ quỹ - TTDL
10/2025	- Tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học, thi KH-KT vòng trường. - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Olympic Toán vòng trường (Tuần 1) - Phổ biến Luật ATGT (Tuần 2) - Olympic các môn KHTN (Tuần 3) - Hội nghị viên chức năm học. - Tham gia Hội thi ATGT tỉnh - Kiểm tra chuyên môn: giảng dạy, hồ sơ sổ sách hành chính, thao giảng dự giờ... - Khảo sát, rà soát HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đề có biện pháp hỗ trợ. - Phát động thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam - Rà soát lại việc thực hiện nhiệm vụ CM, việc thực hiện Chương trình GDPT 2018, ký duyệt hồ sơ giáo viên - Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cấp trường. - Tổ chức kỉ niệm ngày 20/10. - Cập nhật đầy đủ chế độ chính sách GV, NV - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức buổi đối thoại giữa lãnh đạo trường với cán bộ lớp.	- Phó Giám đốc Hòa, TCM; - Giám đốc, Phó Giám đốc Hòa - Tổ KHTN - Tổ KHXH - Tổ KHTN - Giám đốc, CTCD CS - BCH Đoàn - Ban Giám đốc, - GVCN - Ban Giám đốc - PGĐ Hòa - Ban Giám đốc - CTCD - Giám đốc - Ban Giám đốc - Ban Giám đốc	- GV phụ trách, Đoàn TN - Theo Qđ phân công - GVBM Toán - GVBM GD KT-PL - GVBM Lý, Hóa, Sinh - Viên chức, người lao động - Đoàn TN - TTCM, GVBM - Đoàn TN, GVBM - TTCM, GVBM - GV, NV - Kế toán - Theo Qđ phân công - Đoàn TN, GVCN

11/2025	- Tổ chức hoạt động kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam và tổng kết phong trào thi đua 20/11. - Tổ chức Kiểm tra giữa kỳ 1 - Sơ kết giữa kỳ HK I, đánh giá nhận xét kết quả giảng dạy, học tập, rèn luyện. - Hướng dẫn học sinh ng/cứu KH, KH-KT và gửi bài dự thi cấp tỉnh (nếu có). - Tổ chức chấm SKKN và sáng kiến kinh nghiệm và báo cáo về Sở GDĐT. - Tiết SHDC: tổ chức “Ngày pháp luật nước CHXHCN Việt Nam” - Lập danh sách và tổ chức phụ đạo học sinh chưa đạt. -Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên, nhân viên - Sinh hoạt Ngày pháp luật Việt Nam (Tuần 1) - Hội thi cắm hoa mừng ngày NGVN (Tuần 1->3) - Thi viết bài Tri ân thầy cô - Tổ chức thi Olympic các môn KHXH (Tuần 4) - Tổ chức học tập trải nghiệm GD ngoài giờ lên lớp cho HS khối 10 - Rà soát lại việc thực hiện nhiệm vụ CM, việc thực hiện Chương trình GDPT 2018, ký duyệt hồ sơ giáo viên	- BCH Công đoàn, Đoàn TN - PGĐ Hòa - Giám đốc, PGĐ Hòa - PGĐ Hòa - PGĐ Hòa - Đoàn TN - PGĐ Hòa - Giám đốc - Tổ KHXH - Đoàn TN - Tổ KHXH - Tổ KHXH - PGĐ Hòa - Ban Giám đốc	- GV, NV và HS - Theo Qđ phân công - GV phụ trách - Theo Qđ phân công - GVCN, GT, HS - GVBM, GT - GVCN - Kế toán - GVBM GD KT-PL - GVCN, HS - GVBM Ngữ văn - GVBM Sử, Địa - BCH Đoàn - TTCM, GVCN
	- Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam và ngày Quốc phòng toàn dân 22/12. - Chỉ đạo TCM nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là các hoạt động dạy và học; rà soát tiến độ thực hiện chương trình giáo dục. - Tổ chức kiểm tra học kỳ I	- Công đoàn, Đoàn TN - Giám đốc, PGĐ Hòa - PGĐ Hòa	- GV, NV và HS - TTCM, GVBM, GVCN, Đoàn TN, GT - Theo Qđ phân công

12/2025	- Điều chỉnh phân công giảng dạy, xếp thời khóa biểu Học kỳ 2 (nếu cần) - Kiểm kê tài sản hết năm 2025. Kiểm tra bảo quản, sử dụng trang thiết bị dạy học. - Kết thúc học kì I: 18/01/2025. Xếp loại chuyên môn, xếp loại thi đua học kỳ - Tổ chức học tập trải nghiệm GD ngoài giờ lên lớp cho HS khối 11 - Triển khai kế hoạch tổ chức Hội trại Mừng Đảng Mừng Xuân - Kiểm tra công tác BDTX của GV -Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên, nhân viên. - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tham gia các kỳ thi olympic vòng Thành phố - Rà soát lại việc thực hiện nhiệm vụ CM, việc thực hiện Chương trình GDPT 2018, ký duyệt hồ sơ giáo viên - Công khai tài chính quý 4/2025, chuẩn bị báo cáo quyết toán năm 2025; hoàn thành dự toán tài chính năm 2026 - Thực hiện xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn và cho viên chức theo định kỳ	- PGĐ Hòa - PGĐ Tuấn - 02 PGĐ - Ban Giám đốc - Đoàn TN - PGĐ Hòa - Giám đốc - Ban Giám đốc - Tổ CM - Ban Giám đốc - Giám đốc - Giám đốc	- GVBM - Theo Qđ phân công - TTCD, TTCM, GV - Theo Qđ phân công - Đoàn TN, GVCN - TTCM, GVBM - Kế toán - Theo Qđ phân công - GVBM các tổ - TTCM, GVBM - Kế toán - Kế toán
	-Sơ kết học kì I, hướng dẫn nhiệm vụ học kỳ II. - Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đảng CSVN 03/02. - Tổ chức chuyên đề Sức khỏe sinh sản vị thành niên - Phổ biến pháp luật - Hội nghị Cha mẹ học viên lần 2.	- Ban Giám đốc, - PGĐ Tuấn - Tổ KHTN - Tổ KHXX - Ban Giám đốc	- TTCM, GV, NV - BCH Công Đoàn, Đoàn TN - GVBM Sinh học - GVBM GD KT-PL

01, 02 /2026	- Tổ chức hội trại Xuân cho học viên lớp 12 - Tổ chức ngoại khóa cho HS khối 11 - Tham gia các kỳ thi Olympic cấp Thành phố - Chăm sáng kiến kinh nghiệm - Tham gia hội trại 09/01 - Văn nghệ “Mừng Đảng, mừng Xuân 2025” - Thăm và chúc tết gia đình neo đơn - Khai heo đất, quà tết cho học viên có hoàn cảnh khó khăn - Tổ chức học tập trải nghiệm GD ngoài giờ lên lớp cho HS khối 12 -Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên, nhân viên. - Xây dựng kế hoạch và tổ chức ôn tập thi TN THPT cho học viên lớp 12; phụ đạo học viên chưa đạt - Rà soát lại việc thực hiện nhiệm vụ CM, việc thực hiện Chương trình GDPT 2018, ký duyệt hồ sơ giáo viên - Kiểm tra CSVC phục vụ dạy học - Báo cáo CSDL ngành cuối HK1	- Ban Giám đốc - Ban Giám đốc - Tổ KHTN, KHXX - Ban Giám đốc - PGĐ Tuần - Đoàn TN - Ban Giám đốc - Giám đốc - Ban Giám đốc - Giám đốc - PGĐ Hòa - Ban Giám đốc, - PGĐ Tuần - PGĐ Hòa	- GVCN, GT, tổ VP - Đoàn TN, GVCN - GVCN, Đoàn TN - GVBM Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa - Theo Qđ phân công - GVCN, HS; Đoàn TN, GVCN - GVCN, Đoàn TN - Kế toán - GV, NV - TTCM, GV, NV - Theo Qđ phân công - TTDL
3/2026	- Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày 08/3 và ngày 26/3. - Nộp sáng kiến kinh nghiệm về Sở GDĐT Thành phố -Tiếp tục phụ đạo học viên chưa đạt -Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch -Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên, nhân viên.	- Đoàn TN - 02 PGĐ, - PGĐ Hòa - Ban Giám đốc - Giám đốc	- GVCN, HS - TTCM, GV - GVBM, GVCN - Theo Quyết định phân công - Kế toán

	- Rà soát lại việc thực hiện nhiệm vụ CM, việc thực hiện Chương trình GDPT 2018, ký duyệt hồ sơ giáo viên - Công khai tài chính quý 1/2026, hoàn thành quyết toán năm 2025 với TCKH Sở GDĐT - Chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng và kết nạp Đoàn viên mới; giới thiệu đoàn viên ưu tú (GV, HV) sang chi bộ xem xét phát triển và kết nạp	- Ban Giám đốc - Giám đốc - Giám đốc	- TTCM, GVBM - Kế toán - GVCN, GT, HS
4/2026	- Phát động thi đua Chào mừng Ngày giải phóng miền Nam (30/4) và sinh nhật Bác (19/5). - Kiểm tra học kỳ 2 khối 12 - Hoàn thành đánh giá xếp loại 2 mặt giáo dục cho khối 12 - Tiếp tục phụ đạo học viên chưa đạt. học viên có nguy cơ rớt TN THPT - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Chuẩn bị công tác tổng kết năm học. - Tổ chức ngoại khóa dưới cờ -Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên, nhân viên - Rà soát lại việc thực hiện nhiệm vụ CM, việc thực hiện Chương trình GDPT 2018, ký duyệt hồ sơ giáo viên - Lên kế hoạch ôn tập TN.THPT cho khối 12 - Chuẩn bị CSDL, hồ sơ, học bạ...dự thi TN THPT năm 2026	- Công đoàn, Đoàn TN - PGĐ Hòa - PGĐ Hòa - PGĐ Hòa - Ban Giám đốc - Ban Giám đốc - PGĐ Tuấn - Giám đốc - Ban Giám đốc - PGĐ Hòa - PGĐ Hòa	- GVCN, CĐV, HS - Theo Quyết định phân công, GVCN, GVBM - GVCN, GVBM - GVCN, GVBM - Theo Quyết định phân công - TTVP, GV, NV - Đoàn TN, HS - Kế toán - TTCM, GVBM - GVCN, GVBM - TTDL, Văn thư
	- Tổng kết kết thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" năm học.	- PGĐ Tuấn	- Đoàn TN

5/2026	- Kiểm tra học kỳ 2 khối 10 và 11 - Hoàn thành đánh giá xếp loại 2 mặt giáo dục cho khối 10 và 11 - Tiếp tục phụ đạo học viên có nguy cơ khối 12 thi TN THPT - Tổng kết năm học (trước 27/5/2026) - Chuẩn bị kế hoạch bồi dưỡng hè 2026 - Triển khai văn bản chỉ đạo sinh hoạt hè 2024. - Tiếp tục ôn tập và phụ đạo cho học viên lớp 12 - Kiểm tra chéo hồ sơ cuối năm - Xét thi đua cuối năm học -Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên, nhân viên. -Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Coi thi tuyển sinh 10 theo phân công - Báo cáo CSDL ngành cuối năm học.	- PGĐ Hòa - PGĐ Hòa - PGĐ Hòa - Ban Giám đốc - Ban Giám đốc - PGĐ Tuấn - PGĐ Hòa - PGĐ Hòa - GD, CTCD - Giám đốc - Ban Giám đốc - Giám đốc - PGĐ Hòa.	- Theo Quyết định phân công - GVBM, GVCN - GVBM, GVCN - TTVP, GV, NV - TTCM - BCH Đoàn - GVBM - Theo Quyết định phân công - Hội đồng TĐ-KT - Kế toán - Theo Quyết định phân công - TCM, GV. - TTDL Lý
6, 7 và 8/2026	- Phân công ôn tập cho học viên thi lại và rèn luyện trong hè. - Kiểm tra lại năm học 2025-2026 (khối 10, 11) - Coi thi THPT theo phân công - Triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng hè - Chuẩn bị các điều kiện CSVC cho năm học 2026-2027. - Tham gia bồi dưỡng CBQL hè 2026. - Chuẩn bị lập các kế hoạch năm học 2026-2027. - Xét duyệt HS lên lớp, ở lại sau khi thi lại và rèn luyện hè - Tổ chức tham quan cho GV, NV - Lên kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10	- PGĐ Hòa - PGĐ Hòa - Giám đốc, PGĐ Hòa - PGĐ Tuấn - Giám đốc - Ban Giám đốc - PGĐ Hòa - Chính quyền, BCH Công đoàn - Ban Giám đốc,	- Gv theo Quyết định phân công - Gv theo Quyết định phân công - GV theo Quyết định - Tổ VP, GV, NV - Theo Quyết định - TTCM, GV - GVCN, GT - GV, NV

	- Học chính trị hè -Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên, nhân viên. - Công khai tài chính quý 2/2026 -Hoàn thành đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV; chuẩn Giám đốc Trung tâm - Hoàn thành ký sổ học bạ, sổ điểm điện tử.	- Ban Giám đốc - Giám đốc - Giám đốc - Giám đốc - Ban Giám đốc	- GV theo Quyết định phân công - Kế toán - Kế toán - TTCM, GV - GVCN, GVBM
--	---	--	--

Ghi chú: Nội dung kế hoạch hàng tháng luôn được cập nhật điều chỉnh và bổ sung kịp thời cho sát với yêu cầu và chỉ đạo của cấp trên.